



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU

CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2026

MỞ RA CHU KỲ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

 [/AgrisecoResearch](#)

 [/ChungkhoanAgribank](#)





LỜI NÓI ĐẦU

Kính gửi Quý nhà đầu tư,

Nửa đầu năm 2026 khép lại với bức tranh đan xen giữa nền tảng vĩ mô tích cực và diễn biến thị trường phân hóa mạnh. GDP tăng 8,18% so với cùng kỳ, phản ánh khả năng chống chịu và đà tăng trưởng của nền kinh tế. Trong khi đó, VN-Index biến động trong biên độ rộng, đà tăng chủ yếu tập trung tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn, còn phần lớn thị trường chịu sức ép từ mặt bằng lãi suất cao, hoạt động bán ròng của khối ngoại và những bất định của kinh tế toàn cầu.

Sự điều chỉnh đã đưa định giá của nhiều nhóm ngành về vùng thấp, mở ra cơ hội đầu tư chọn lọc tại các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản lành mạnh và triển vọng tăng trưởng rõ nét. Bước sang nửa cuối năm, các chính sách hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10% và triển vọng nâng hạng thị trường được kỳ vọng sẽ trở thành những động lực quan trọng đối với thị trường chứng khoán.

Báo cáo “**Chiến lược đầu tư cổ phiếu các tháng cuối năm 2026 – MỞ RA CHU KỲ ĐẦU TƯ DÀI HẠN**” là sự tiếp nối của Báo cáo chiến lược đầu năm do Agriseco Research thực hiện nhằm cập nhật các nội dung quan trọng đồng thời đưa đến các cơ hội đầu tư cổ phiếu thời gian tới. Chúng tôi hy vọng đây sẽ là công cụ hỗ trợ hiệu quả, đồng hành cùng nhà đầu tư trên hành trình chinh phục các tháng cuối năm 2026 thành công và bền vững.

Kính chúc Quý khách đầu tư hiệu quả!



Dự báo thị trường bắt đầu
quay trở lại chu kỳ tăng
trưởng từ giữa Quý 3/2026

CÁC NHÓM NGÀNH ĐẦU TƯ
CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2026



ĐẦU TƯ CÔNG



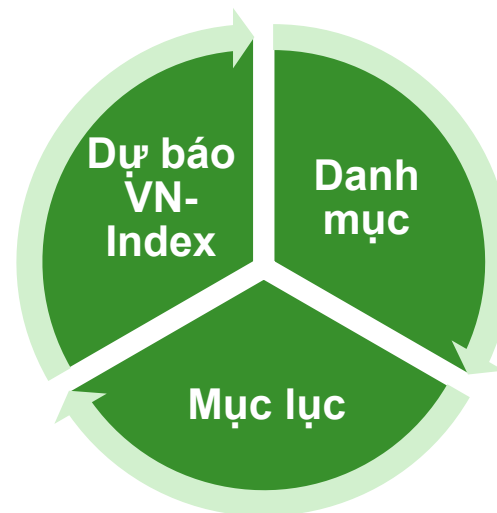
NĂNG LƯỢNG



NGÂN HÀNG



BÁN LẺ



VCB

ACB

MBB

VPB

MWG

QNS

HPG

BMP

GMD

PHR

POW

PVS

Chương I: Triển vọng TTCK Việt Nam các tháng cuối năm 2026

Chương II: Triển vọng các nhóm ngành

Chương III: Các chiến lược đầu tư



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

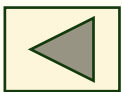
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CHƯƠNG 1

TRIỂN VỌNG TTCK VIỆT NAM



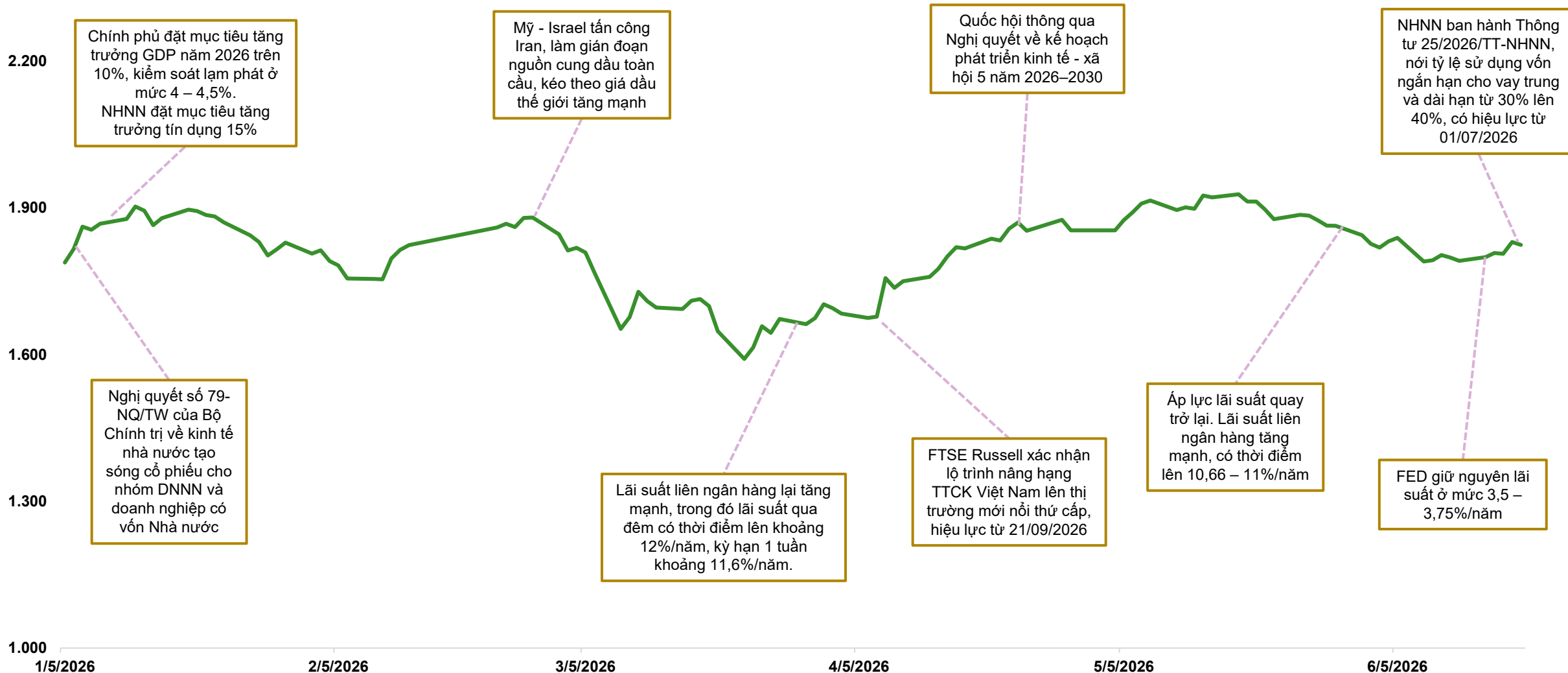
NỬA CUỐI 2026





DIỄN BIẾN VN-INDEX CÁC THÁNG ĐẦU NĂM 2026

VN-INDEX BIẾN ĐỘNG TRÊN NỀN ĐIỂM CAO MỚI, DAO ĐỘNG TRONG BIÊN ĐỘ RỘNG 1.600 – 1.900 ĐIỂM



Nguồn: Agriseco Research tổng hợp

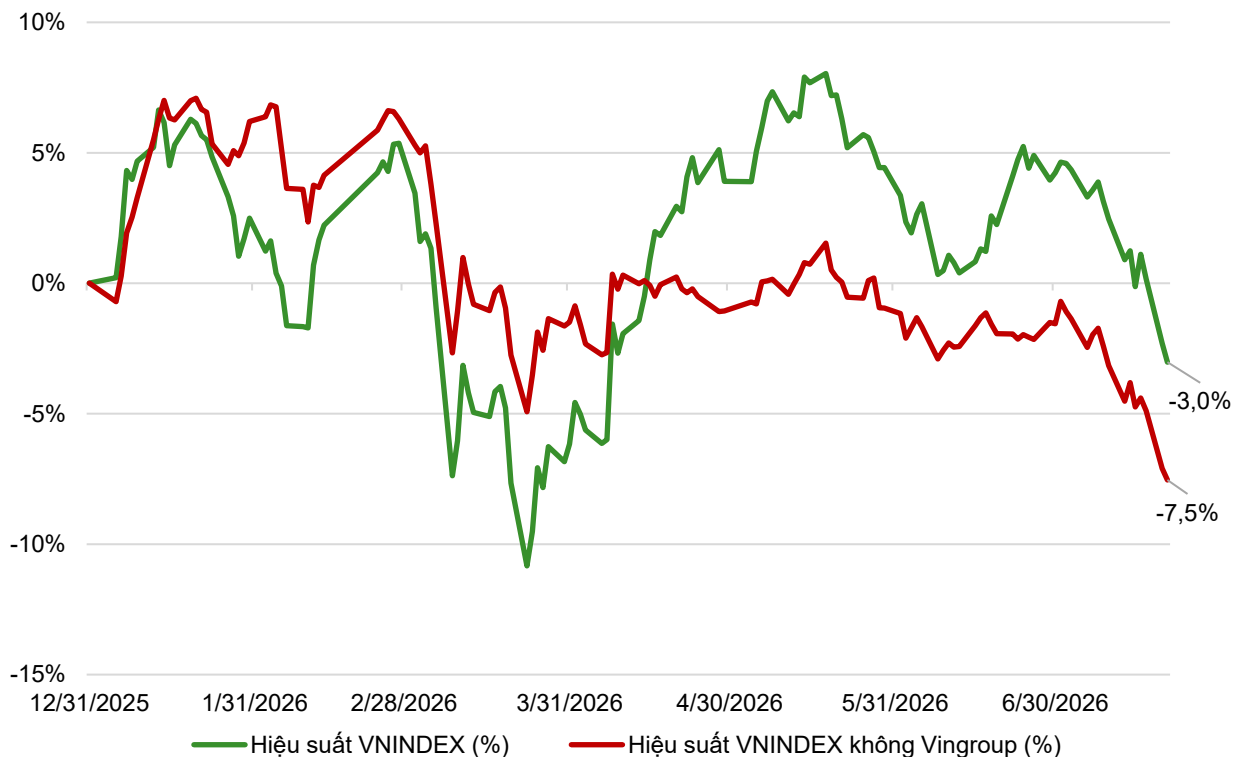


DIỄN BIẾN VN-INDEX CÁC THÁNG ĐẦU NĂM 2026

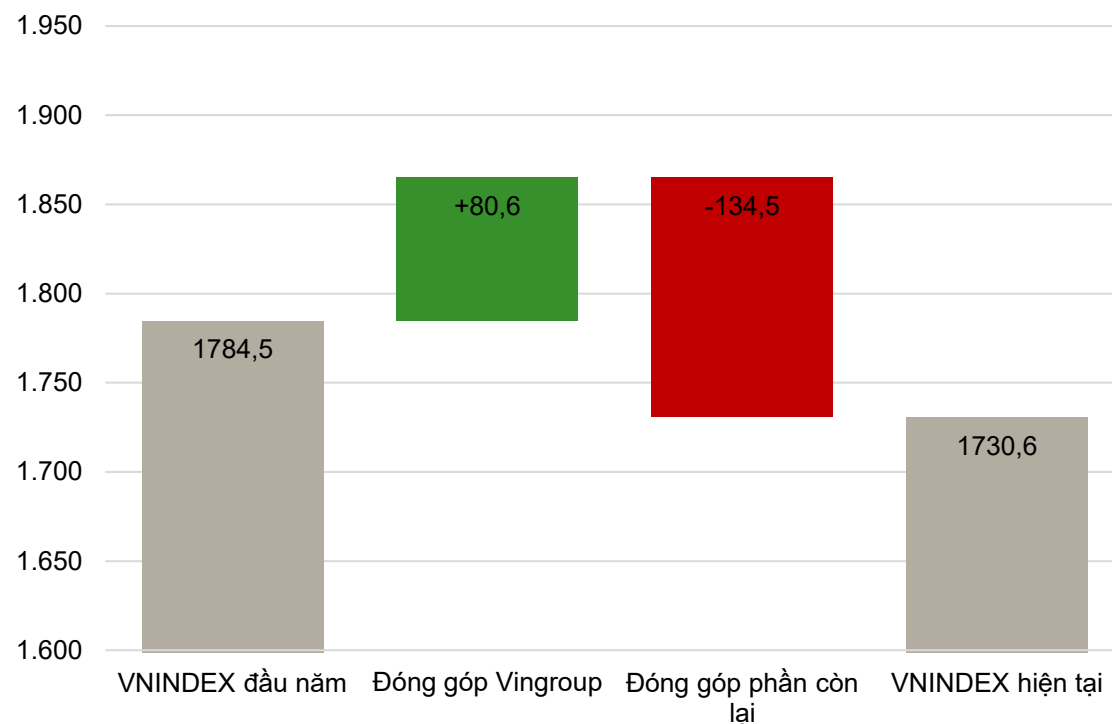
ĐIỂM SỐ VN-INDEX CHỊU CHI PHỐI BỞI NHÓM VỐN HÓA LỚN

- ❖ Diễn biến VN-Index từ đầu năm đến nay cho thấy sự phân hóa rõ rệt khi chỉ số được nâng đỡ chủ yếu bởi nhóm cổ phiếu Vingroup, đóng góp khoảng +80,6 điểm. Ngược lại, phần còn lại của thị trường kéo giảm khoảng 134,5 điểm, trong bối cảnh khoảng 80% cổ phiếu trên HOSE ghi nhận giảm so với đầu năm. Hiệu suất VN-Index hiện giảm khoảng 3,0%, nhưng nếu loại trừ tác động từ nhóm Vingroup, mức giảm của chỉ số lên khoảng 7,5%.

Hiệu suất VNINDEX vs VNINDEX không Vingroup



Điểm số VN-Index bị chi phối bởi nhóm cổ phiếu VIN



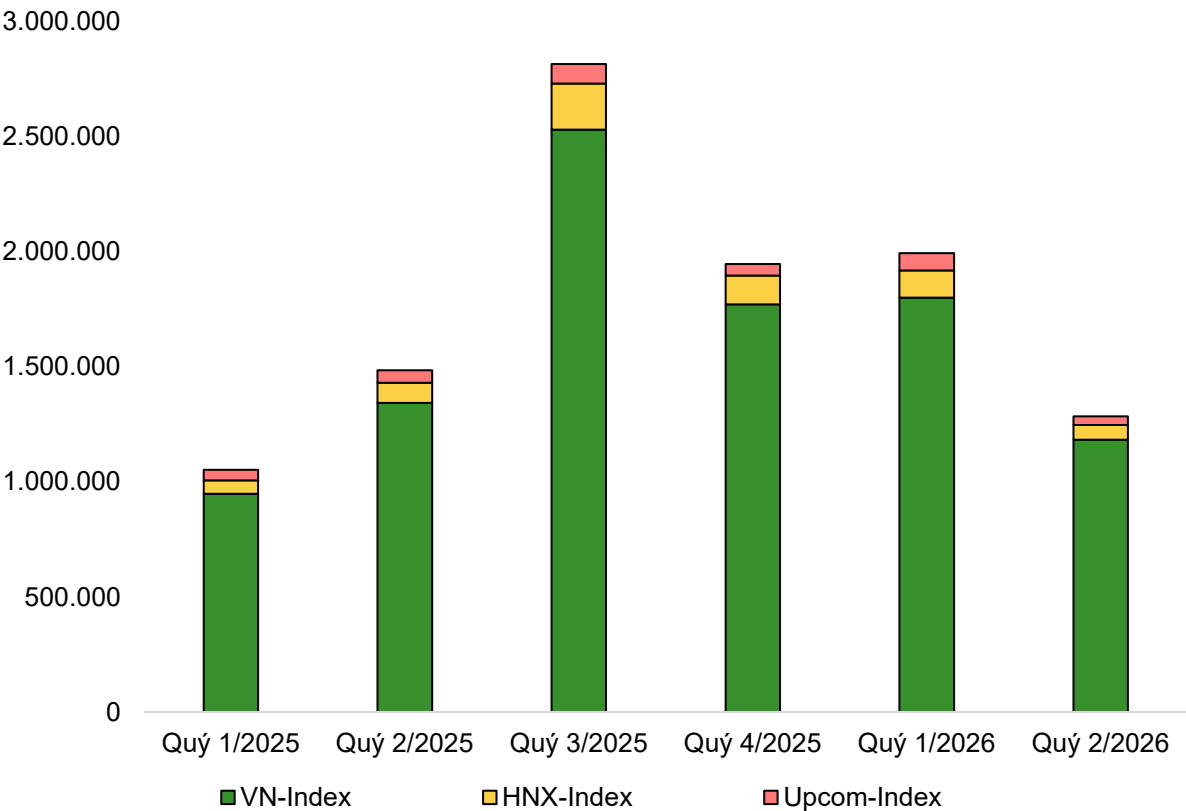
Nguồn: FiinPro – X, Agriseco Research tổng hợp



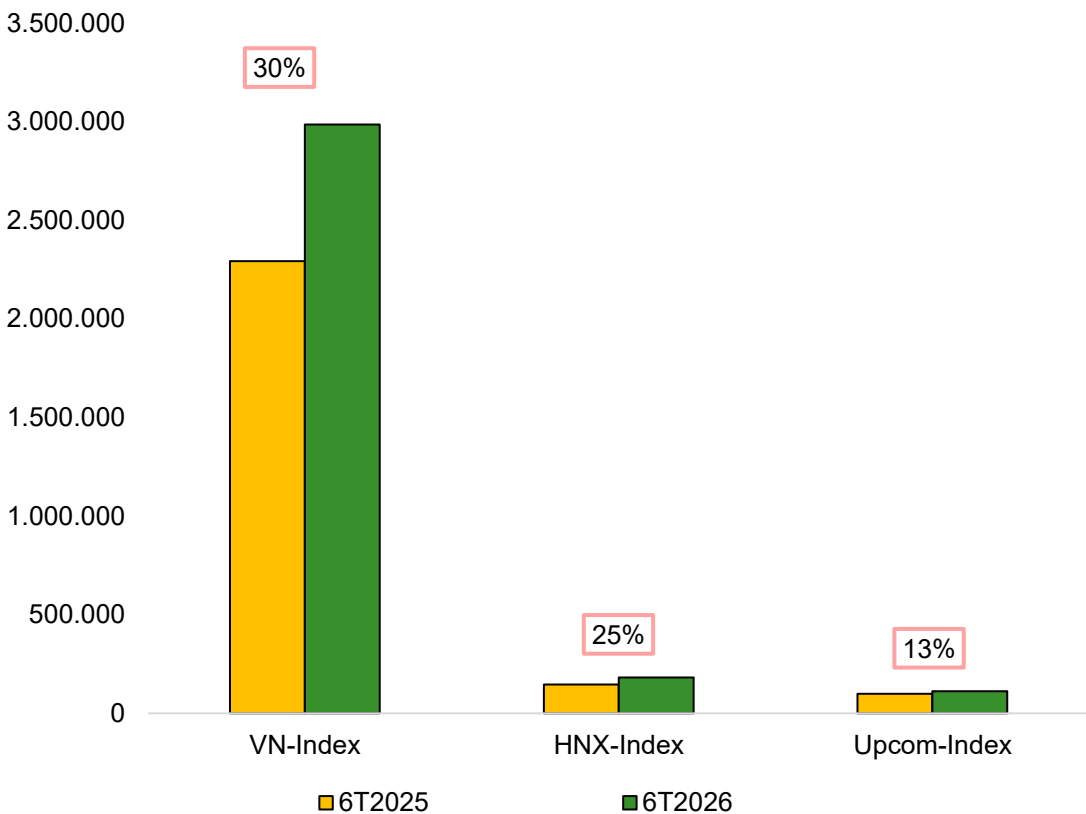
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN

THANH KHOẢN GHI NHẬN SỰ CẢI THIẾN SO VỚI CÙNG KỲ, TUY NHIÊN QUÝ 2/2026 CÓ SỰ SỤT GIẢM

Thanh khoản thị trường trong 6 tháng đầu năm ghi nhận sự cải thiện, tuy nhiên Quý 2/2026 có sự sụt giảm đáng kể



Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ



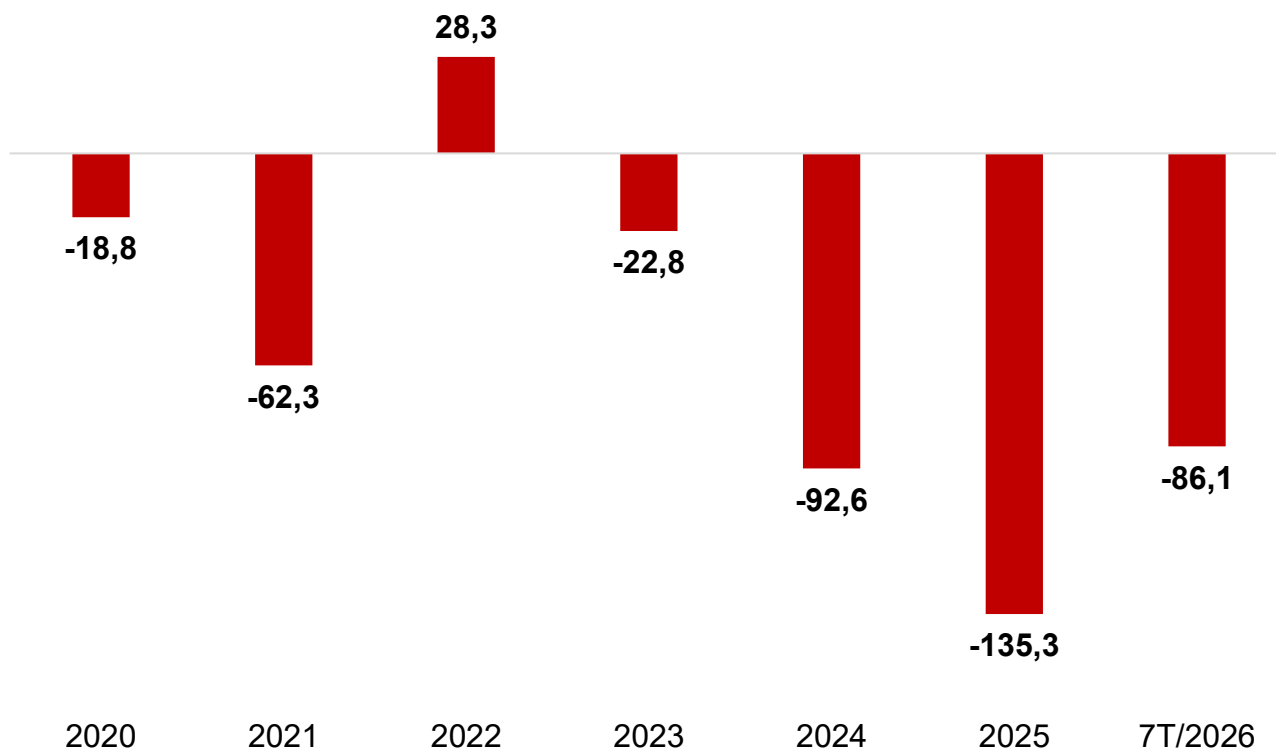
Nguồn: FiinProX, Agriseco Research tổng hợp



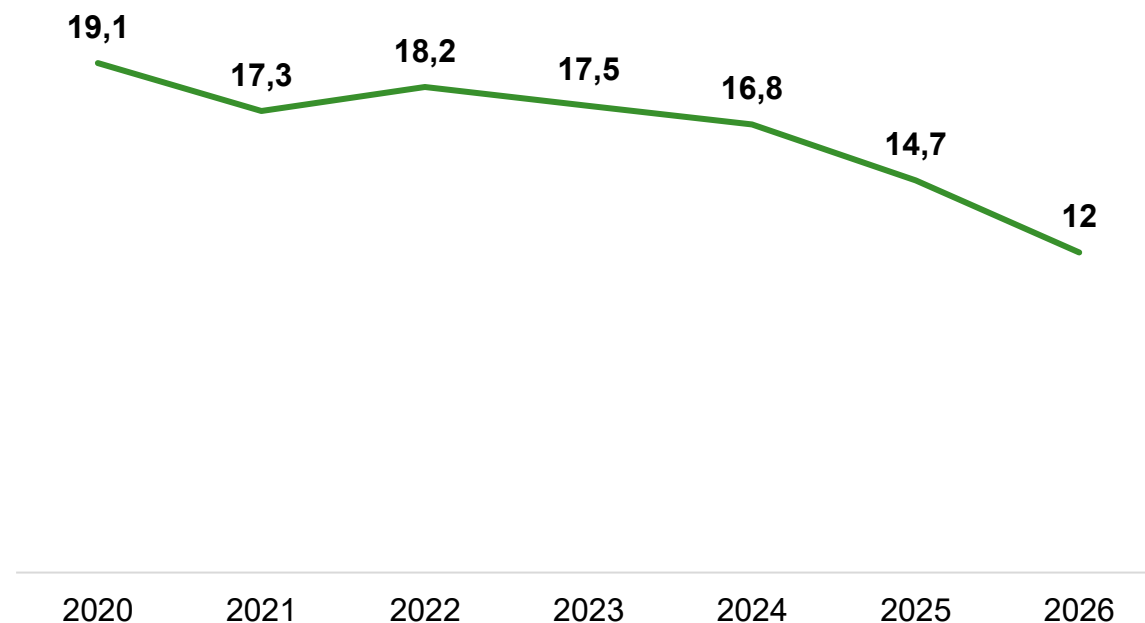
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

KHỐI NGOẠI DUY TRÌ ĐÀ BÁN RÒNG MẠNH CÁC THÁNG ĐẦU NĂM, TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI XU HƯỚNG GIẢM DẦN

Khối ngoại tiếp đà bán ròng với giá trị hơn 86.000 tỷ đồng



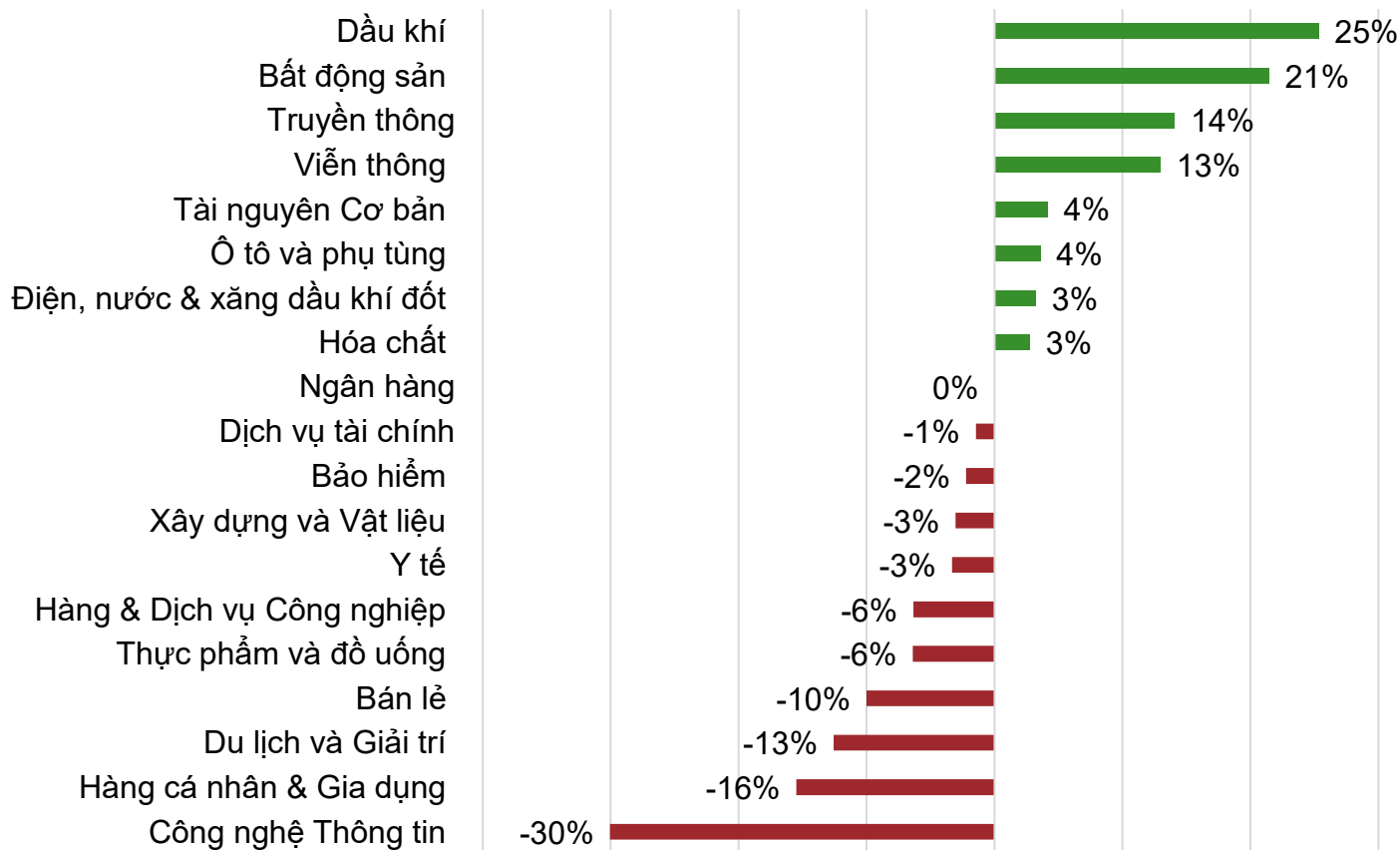
Tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài tại Việt Nam tiếp tục xu hướng giảm



Nguồn: FiinProX, Agriseco Research tổng hợp

BIẾN ĐỘNG GIÁ CÁC NHÓM NGÀNH TỪ ĐẦU NĂM 2026

Biến động giá các nhóm ngành từ đầu năm 2026



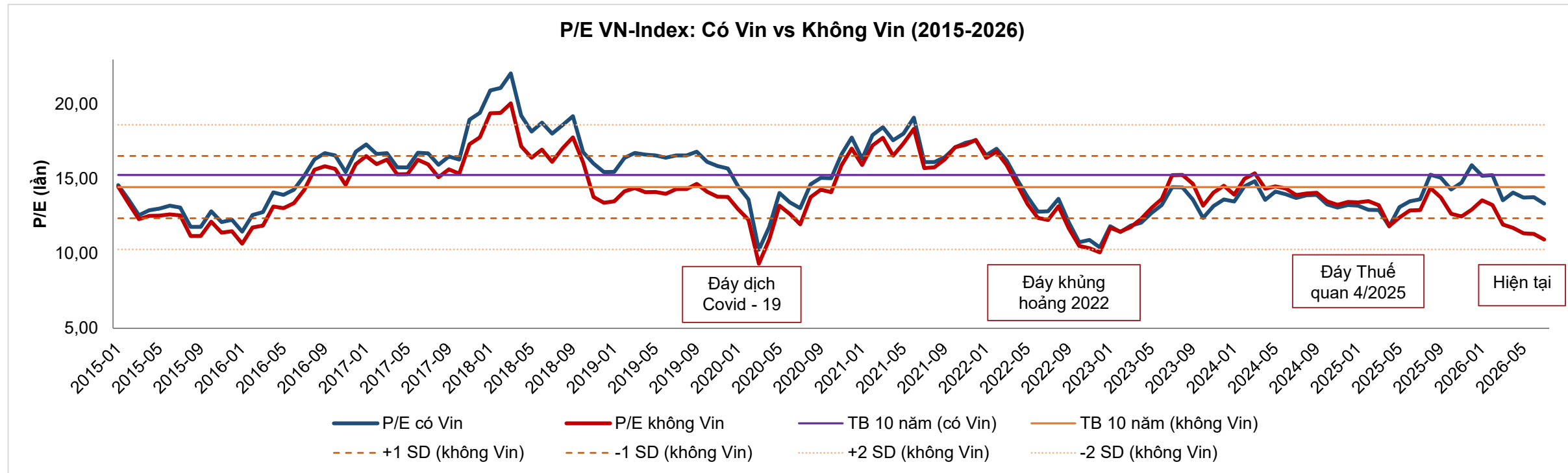
- Diễn biến giá các ngành trong 1H2026 ghi nhận sự phân hóa rõ nét. Nhóm tăng mạnh tập trung ở các ngành có câu chuyện hỗ trợ riêng như Dầu khí (+25%), Bất động sản (+21%) chủ yếu nhóm VIC, VHM, Truyền thông viễn thông (14%). Ngược lại, một số nhóm giảm sâu gồm Công nghệ thông tin (-30%), Hàng cá nhân (-16%), Du lịch & Giải trí (-13%), Bán lẻ (-10%). Đáng chú ý, diễn biến giá không lan tỏa đồng đều; dòng tiền chủ yếu mang tính chọn lọc, tập trung vào các nhóm có câu chuyện riêng thay vì toàn thị trường.

Nguồn: FiinProX, Agriseco Research tổng hợp



MẶT BẰNG ĐỊNH GIÁ VỀ VÙNG THẤP

ĐỊNH GIÁ VNINDEX ĐANG VỀ TIỆM CẬN GIAI ĐOẠN KHỦNG HOẢNG 2022

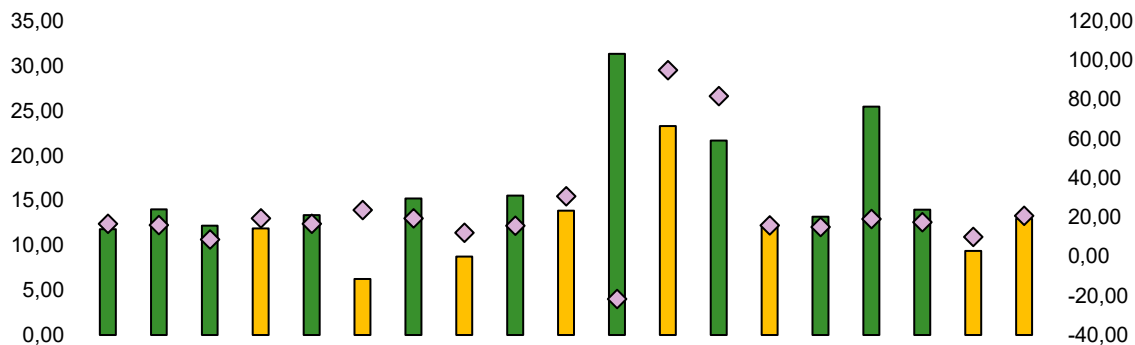


Nguồn: FiinProX, Agriseco Research
* Nhóm Vingroup bao gồm các cổ phiếu VIC, VHM, VRE, VPL

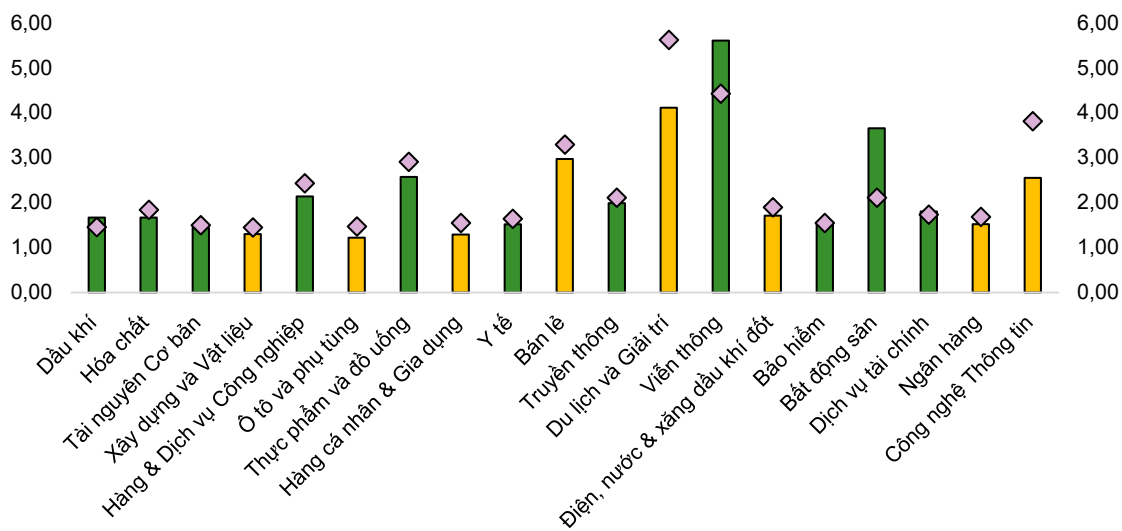
Xét về định giá, VN-Index hiện giao dịch quanh P/E 13,3x, thấp hơn mức bình quân 10 năm khoảng 15,x. Nếu loại trừ nhóm Vingroup, P/E thị trường giảm về vùng 10,x, chiết khấu đáng kể so với trung bình lịch sử. Mặt bằng định giá hiện nay thậm chí thấp hơn vùng đáy trong giai đoạn thuế quan tháng 4/2025 và tiệm cận thời điểm khủng hoảng 2022 khi thị trường trái phiếu - BĐS đóng băng, và lãi suất điều hành tăng. Đáng chú ý, hơn 60% cổ phiếu đang giao dịch dưới P/E 10x – vùng giá xuất hiện trong các giai đoạn khủng hoảng tài chính, kinh tế.

MẶT BẰNG ĐỊNH GIÁ CÓ SỰ PHÂN HÓA GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH

P/E theo ngành



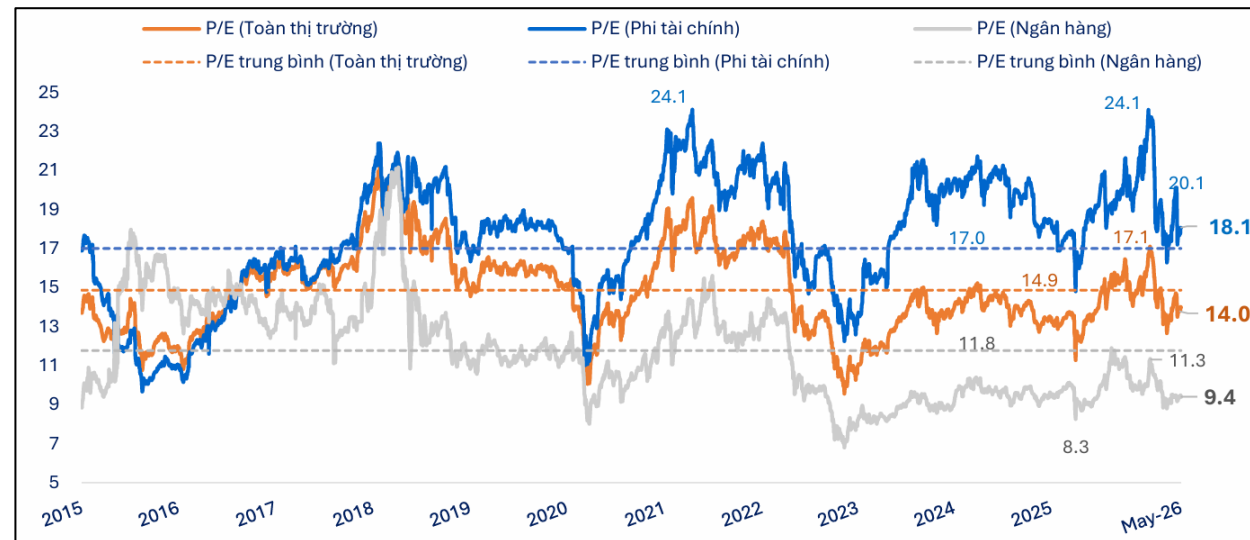
P/B theo ngành



■ TTM (cột trái) ◆ Trung bình 5 năm (cột phải)

Nguồn: FiinProX, Agriseco tổng hợp

Lịch sử định giá thị trường chứng khoán từ 2015 tới tháng 5/2026



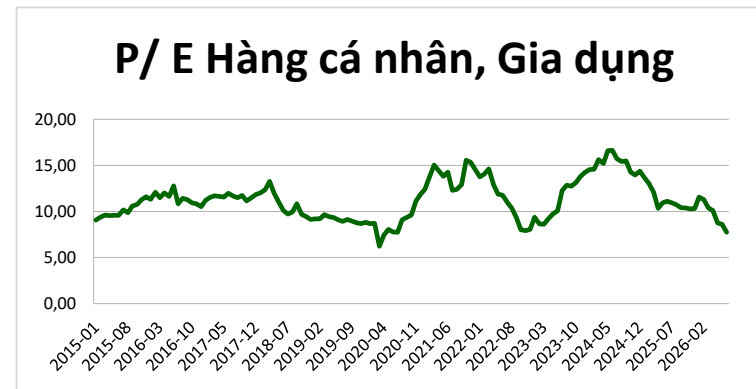
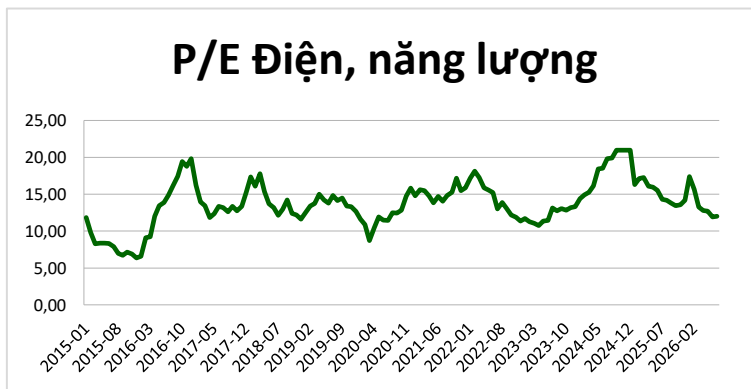
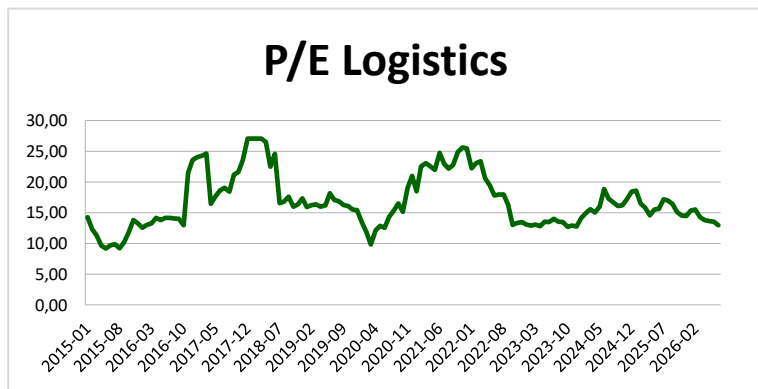
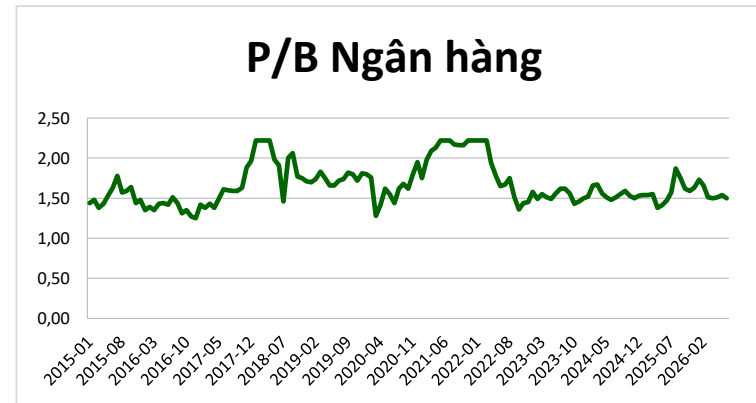
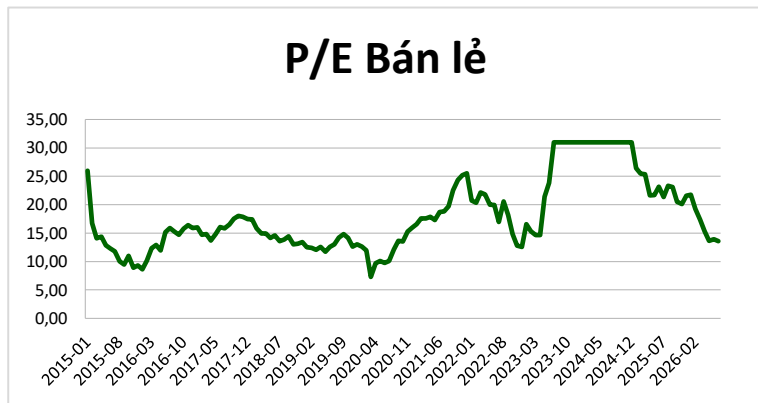
Nguồn: Data Digest #28 FiinGroup

- ❖ P/E toàn thị trường giảm khoảng 19% so với đỉnh 3 năm gần nhất, chủ yếu đến từ nhóm Phi tài chính với mức giảm khoảng 24%.
- ❖ Xét riêng từng nhóm ngành, các nhóm **Xây dựng & Vật liệu, Ô tô & Phụ tùng, Bán lẻ, Du lịch & Giải trí, Công nghệ thông tin, Hàng cá nhân & Gia dụng, Điện – nước – xăng dầu khí đốt, Ngân hàng, Công nghệ** đang có mức định giá thấp hơn trung bình 5 năm.



NHIỀU NHÓM NGÀNH CHIẾT KHẤU RẺ

MẶT BẰNG ĐỊNH GIÁ NHIỀU NHÓM NGÀNH CHIẾT KHẤU VỀ DƯỚI ĐÁY KHỦNG KHOẢNG



Nguồn: FiinProX, Agriseco Research

Mặt bằng định giá nhiều nhóm ngành đã chiết khấu về thấp hơn vùng đáy thuế quan và đang về đáy khủng hoảng năm 2022 như bán lẻ, ngân hàng, bảo hiểm, thép, logistics, kết hợp với triển vọng kinh doanh 2026 dự báo tăng trưởng kỳ vọng sẽ mở ra cơ hội đầu tư giai đoạn tới. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn sẽ chọn lọc do mặt bằng lãi suất không còn rẻ, nên ưu tiên các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản lành mạnh, định giá hấp dẫn so với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận trong nửa cuối năm 2026

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG THỊ TRƯỜNG NỬA CUỐI 2026

Với mục tiêu tăng trưởng GDP 10% trong năm 2026, quyết tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nửa cuối năm 2026 của Chính phủ là rất lớn. Động lực sẽ đến từ các chính sách thúc đẩy kinh tế, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, và thu hút vốn FDI.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đạt dấu mốc quan trọng khi được FTSE Russell nâng hạng thành thị trường Mới nổi Thứ cấp vào 21/9/2026, tạo tiền đề phát triển thị trường vốn và giúp thu hút dòng vốn nước ngoài.



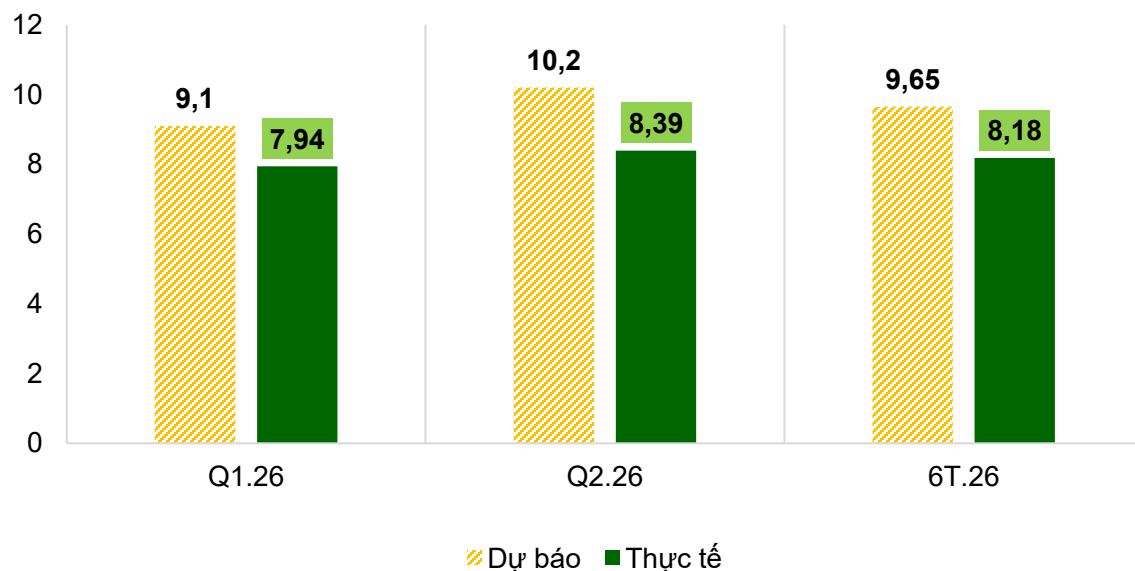


TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ NỬA CUỐI 2026

KỶ VỌNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NỬA CUỐI NĂM Ở MỨC CAO, HỖ TRỢ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

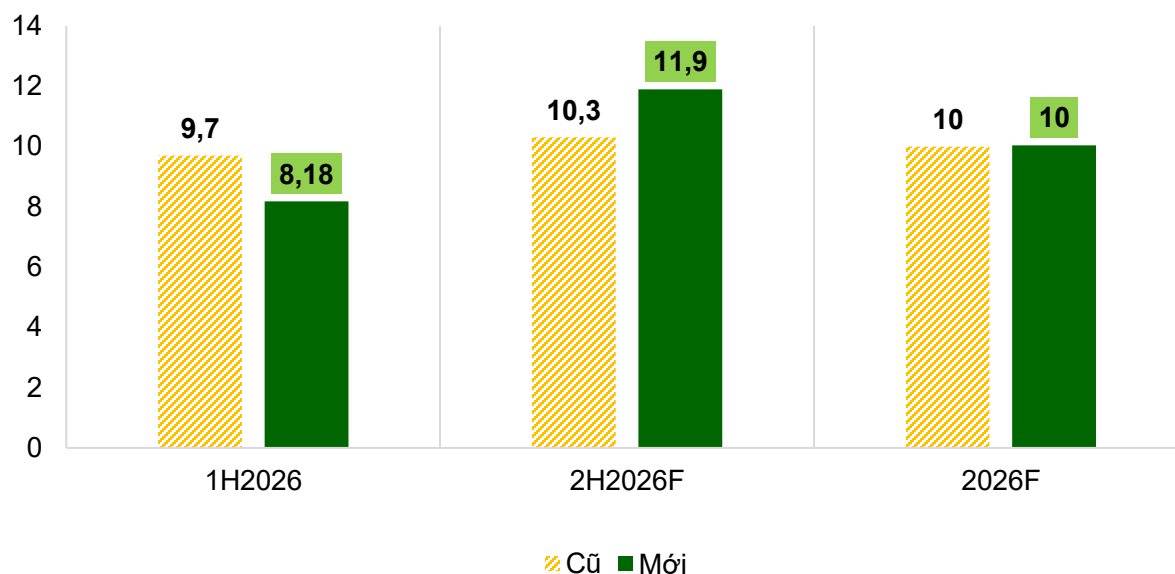
- ❖ **Tăng trưởng kinh tế Việt Nam nửa cuối năm 2026 dự báo sẽ tăng trưởng cao hơn so với nửa đầu năm:** GDP nửa đầu năm tăng trưởng khá **8,18%** svck - chưa đạt kỳ vọng. Mặc dù đối mặt nhiều thách thức trong và ngoài nước, tăng trưởng kinh tế nửa cuối năm kỳ vọng tăng tốc, cao hơn so với tốc độ tăng nửa đầu năm. Các tổ chức kinh tế nâng dự báo GDP quanh 8-9% - thấp hơn mục tiêu 10% đề ra nhưng thuộc top cao nhất khu vực. Tăng trưởng kinh tế đạt mức cao kỳ vọng sẽ hỗ trợ TTCK các tháng cuối năm.

Tăng trưởng GDP Việt Nam nửa đầu năm thấp hơn dự báo



Nguồn: GSO, Agriseco Research tổng hợp

Tăng trưởng GDP Việt Nam cuối năm dự báo cao hơn nửa đầu năm



Nguồn: NQ01/NQ-CP, NQ168/NQ -CP Agriseco Research tổng hợp



TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ NỬA CUỐI 2026

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TỪ SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ CÔNG, GIẢI NGÂN FDI, TIÊU DÙNG

**Mục tiêu
2H2026**

Tăng trưởng GDP đạt 11,9%



**Mục tiêu
2026**

Tăng trưởng GDP đạt 10%

ĐỘNG LỰC



Thúc đẩy giải ngân đầu tư công



Hoàn thiện thể chế, tạo môi trường
chính sách thông thoáng



Tiêu dùng bán lẻ tăng trưởng



Dòng vốn FDI thực hiện tăng cao



Sản xuất công nghiệp phát triển
vững chắc

CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP NỬA CUỐI 2026



1 TÀI KHÓA- GDP



Nghị quyết 168/NQ-CP

Cập nhật kịch bản tăng trưởng, thúc đẩy giải ngân và các giải pháp tăng tốc cuối năm 2026.



Chính sách tài khóa mở rộng

NĐ 245/2026/NĐ-CP và QĐ1119/QĐ-TTg
Tăng thu ngân sách; Hoàn 125.000 tỷ tiền thuế, thuê đất; Tăng lương từ 1/7/2026, Nâng trần nợ công lên 50% GDP



Tác động: hỗ trợ xây dựng, vật liệu, hạ tầng và kích thích tiêu dùng, tăng tổng cầu.



2 TIỀN TỆ - TÍN DỤNG



Nới lỏng tiền tệ & thanh khoản

Thông tư 25 nâng trần tỷ lệ SFL lên 40% và tính thêm 20% tiền gửi KBNN



Tín dụng cho dự án hạ tầng

Công văn 5386/NHNN – TD: Định hướng cấp tín dụng cho 18 dự án hạ tầng trọng điểm



Tín dụng cho BĐS KCN & NOXH

Công văn 4551/NHNN – CSTT cấp tín dụng cho khu công nghiệp và nhà ở xã hội



Tác động: Chính sách tiền tệ dẫn nới lỏng có kiểm soát hỗ trợ thanh khoản, mở rộng dư địa vốn, hỗ trợ đầu tư sản xuất



2 THU HÚT VỐN FDI - FII



Nghị quyết 10-NQ/TW về FDI

Thúc đẩy thu hút FDI chất lượng cao, hỗ trợ sản xuất và xuất khẩu.



Nâng hạng TTCK

Đủ điều kiện nâng hạng Secondary Emerging Market (FTSE) vào 21/09/2026.



Tác động: thu hút dòng vốn đầu tư trung dài hạn

Nguồn: Thư viện pháp luật, Agriseco Research tổng hợp



CÁC NHÓM NGÀNH DỰ KIẾN DẪN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG

NGHỊ QUYẾT 186 KỲ VỌNG THÚC ĐẨY KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG GDP 2026 ĐẠT 10%



GDP 6 tháng đầu năm

~8,18%

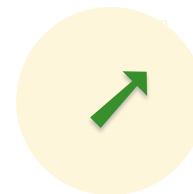
Nền hiện tại



GDP 6 tháng cuối năm

11,9%

Mục tiêu



GDP cả năm 2026

$\geq 10\%$

Phần đầu

ĐỊNH HƯỚNG 4 NHÓM NGÀNH DẪN ĐẦU TĂNG TRƯỞNG GDP NỬA CUỐI NĂM 2026



**ĐẦU TƯ CÔNG,
XÂY DỰNG**

17,6%



Đầu tư công &
hạ tầng



**LƯU TRÚ &
ĂN UỐNG**

17,3%



Du lịch, tiêu
dùng
dịch vụ



**NĂNG LƯỢNG,
SẢN XUẤT ĐIỆN**

16,9%



Bảo đảm năng
lượng
cho tăng trưởng



**TÀI CHÍNH –
NGÂN HÀNG –
BẢO HIỂM**

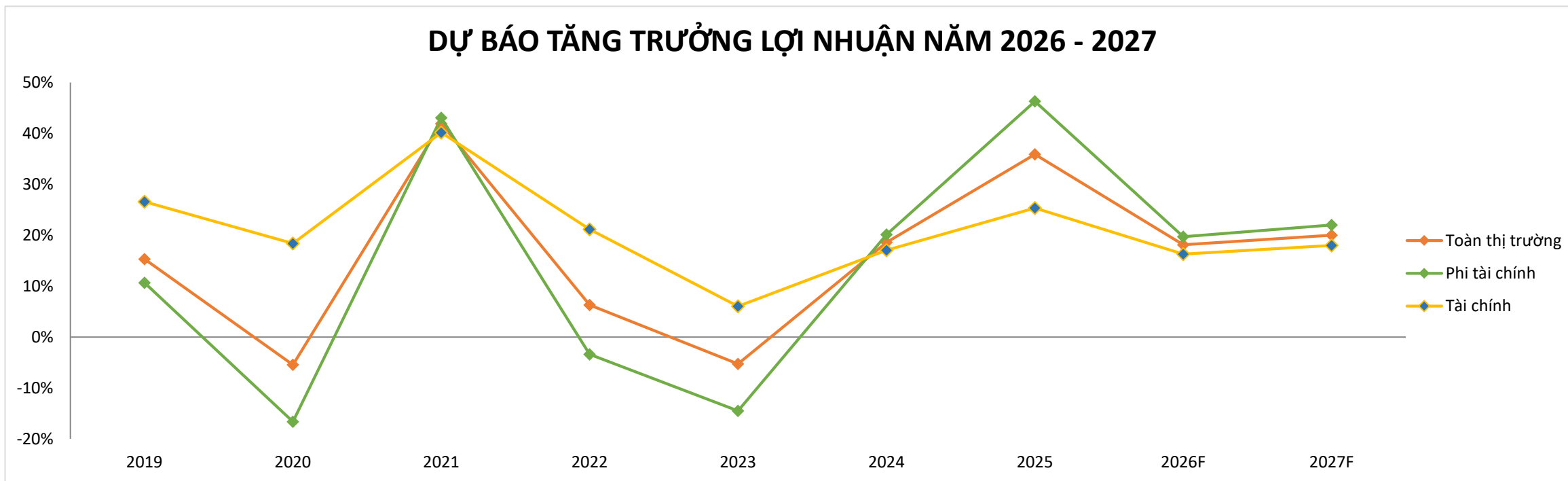
14,0%



Tín dụng & thị
trường
vốn

Nguồn: NQ186/NQ-CP; Agriseco Research tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2026 GIẢM TỐC NHƯNG KỲ VỌNG 2027 TĂNG TRƯỞNG TRỞ LẠI



Nguồn: FiinProX, Agriseco Research

- ❖ Triển vọng lợi nhuận toàn thị trường năm 2026 chậm lại, đạt khoảng +18%, thấp hơn so với mức +35% của năm 2025. Nhóm Phi tài chính đóng góp tăng trưởng lợi nhuận chính trong năm 2026, với mức tăng dự kiến +20%. Triển vọng lợi nhuận năm 2027 tăng trưởng cao hơn khoảng 20% svck 2026 nhờ (1) hoạt động kinh doanh cốt lõi cải thiện; (2) tăng trưởng GDP duy trì ở mức cao, bán lẻ tiêu dùng tăng trưởng, sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển; (3) quy mô tài sản, nguồn vốn được mở rộng nhờ các chính sách hỗ trợ tài khóa.



NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

HỆ THỐNG PHÂN LOẠI THỊ TRƯỜNG THEO FTSE RUSSELL



Developed Market

Thị trường phát triển - tiêu chuẩn cao nhất.
(Ví dụ: Mỹ, Anh, Nhật Bản)



Advanced Emerging Market

Thị trường mới nổi chính: quy mô lớn, thanh khoản cao.
(Ví dụ: Brazil, Ấn Độ, Saudi Arabia)



Secondary Emerging Market

Thị trường mới nổi thứ cấp.
(Ví dụ: Philippines, Romania, Pakistan)

★ VIỆT NAM ★

21/09/2026

**TTCK chính thức
được nâng hạng**



Frontier Market

Thị trường cận biên - thanh khoản thấp, quy mô nhỏ.
(Ví dụ: Kenya, Bangladesh)

4 ĐỢT GIẢI NGÂN VỐN CỦA FTSE

10%

21/09/2026

**Đợt 1
Hiệu lực ngay**

20%

22/03/2027

Đợt 2

35%

21/06/2027

Đợt 3

35%

20/09/2027

**Đợt 4
Hoàn tất**

Tiêu chí

Trước nâng hạng

Sau nâng hạng

Xếp hạng FTSE

Frontier Market

Secondary Emerging

Quỹ đầu tư

Quỹ Frontier

Quỹ EM

Inflow ước tính

< 0.5 tỷ USD

5–8 tỷ USD

Tỷ trọng trong rổ

~0%

~0.22% FTSE EM

Nguồn: FTSE Russell



TÁC ĐỘNG CỦA NÂNG HẠNG ĐẾN TTCK VIỆT NAM

CÁC TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC

01

Dòng vốn ngoại

Các quỹ ETF tracking FTSE EM phải phân bổ vào Việt Nam theo tỷ trọng quy định, ước tính 1,5 tỷ USD (passive funds). Tổng inflow (passive + active) ước tính 5–8 tỷ USD (World Bank).

03

Chất lượng thị trường

Động lực cải cách về hạ tầng giao dịch và thanh toán → Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả thị trường → Tiệm cận chuẩn mực quốc tế → Giảm rào cản cho NĐTNN

02

Định giá

VN-Index hiện giao dịch tại P/E 13,8x, thấp hơn trung bình 10 năm (15,2x), cho thấy dư địa re-rating đáng kể khi Việt Nam được nâng hạng thị trường.

04

Bước đệm cho dài hạn

Nâng hạng cũng giúp nâng cao vị thế thị trường vốn Việt Nam, tăng độ nhận diện quốc tế và tạo nền tảng để hướng tới MSCI Emerging Market trong tương lai.

→ **Nâng hạng là sự kiện quan trọng của TTCK Việt Nam — dài hạn bullish, ngắn hạn cần theo dõi tiến độ giải ngân.**



CÁC YẾU TỐ CẦN LƯU Ý

Một số yếu tố tác động cần lưu ý, có thể kể đến như (1) Bất ổn địa chính trị toàn cầu; (2) Tình trạng bất định trong chính sách thuế quan của Mỹ; (3) Lạm phát hạ nhiệt nhưng vẫn neo cao; (4) Lãi suất duy trì ở mức cao và áp lực tỷ giá gia tăng cuối năm

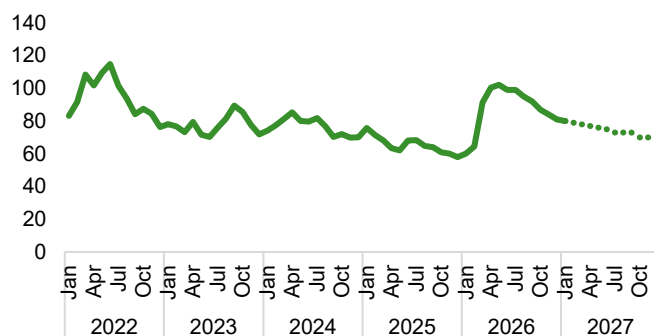
VĨ MÔ THẾ GIỚI BIẾN ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU, TRONG ĐÓ CÓ VIỆT NAM



XUNG ĐỘT TRUNG ĐÔNG DIỄN BIẾN PHỨC TẠP

Giá dầu thô dự báo vẫn biến động mạnh khi xung đột Trung Đông diễn biến phức tạp, áp lực lạm phát vẫn gia tăng, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu

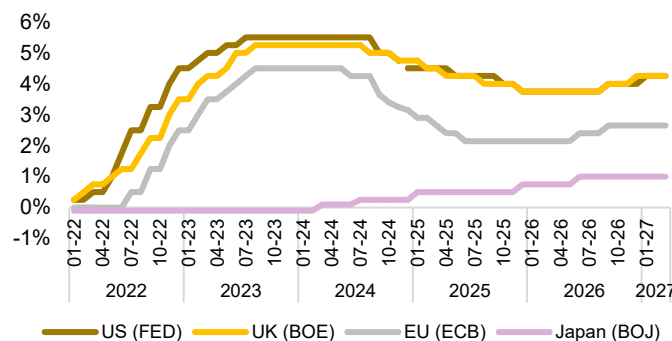
Giá dầu thô dự báo vẫn biến động, neo cao



DUY TRÌ MẶT BẰNG LÃI SUẤT CAO DÀI HƠN

Dự địa điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam bị thu hẹp, tạo áp lực lên lãi suất và tỷ giá.

Lãi suất NHTW các quốc gia



THUẾ QUAN DIỄN BIẾN KHÓ LƯỜNG

Ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam.

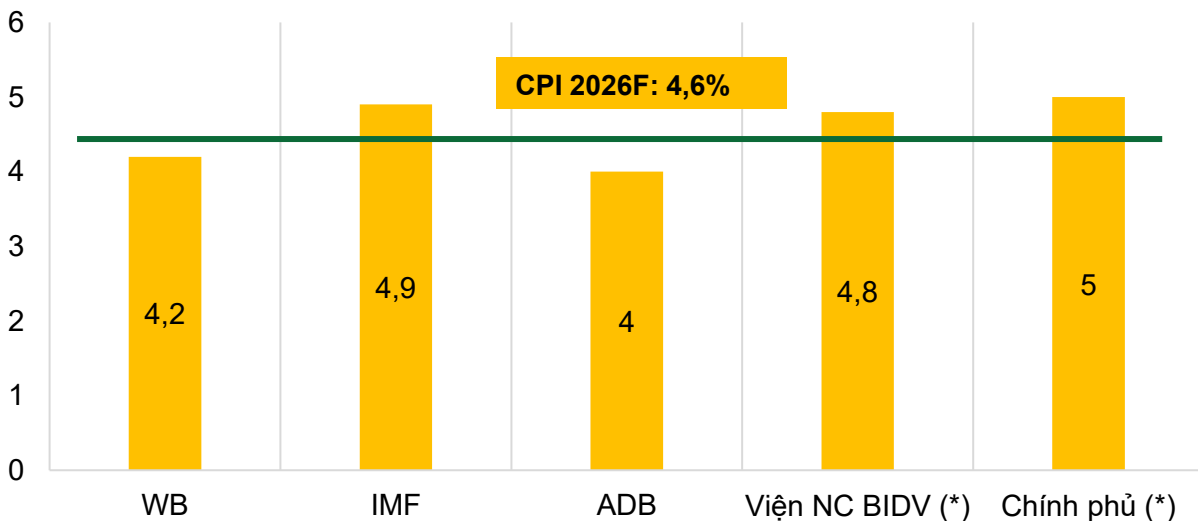


Nguồn: EIA, Tradingview, Investing.com, Agriseco Research

ĐI KÈM TĂNG TRƯỞNG, LẠM PHÁT ÁP LỰC TĂNG NHƯNG VẪN TRONG TẦM KIỂM SOÁT

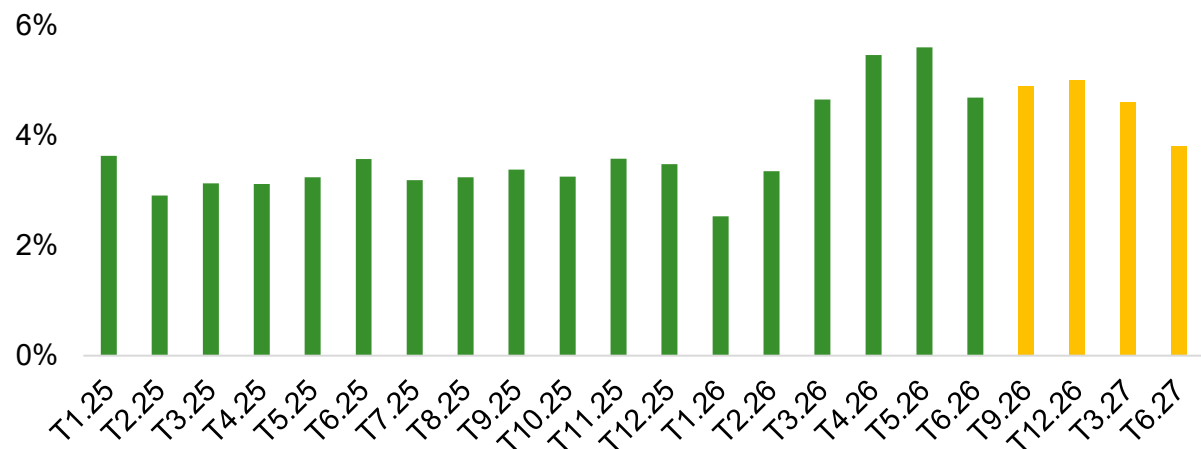
- ❖ **Lạm phát nửa cuối năm 2026 dự báo tiếp tục chịu áp lực tăng** trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng cao, song nhiều khả năng sẽ **hạ nhiệt so với nửa đầu năm** và **vẫn trong tầm kiểm soát**. Áp lực chủ yếu đến từ (1) giá hàng hóa tiếp tục tăng do độ trễ truyền dẫn từ phí phí NVL, vận tải tăng; (2) giá nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng tăng khi đầu tư công, tín dụng và tổng cầu được thúc đẩy; (3) việc điều chỉnh giá dịch vụ công như y tế, giáo dục và tăng lương cơ sở từ 1/7/2026. CPI bình quân năm 2026 ở mức 4,5 - 4,6%, cao hơn so với năm 2025 trước khi trở về quay lại vùng ổn định 3,4-4% trong giai đoạn 2027-2030. Yếu tố kiềm chế lạm phát: (1) Chính sách giảm thuế, phí; (2) điều hành tiền tệ linh hoạt; (3) nguồn cung lương thực ổn định; (4) giá xăng dầu thế giới hạ nhiệt.

Dự báo chỉ số tiêu dùng CPI năm 2026 (% YoY)



Nguồn: Agriseco Research tổng hợp
 Chú thích: (*) Bình quân các kịch bản lạm phát

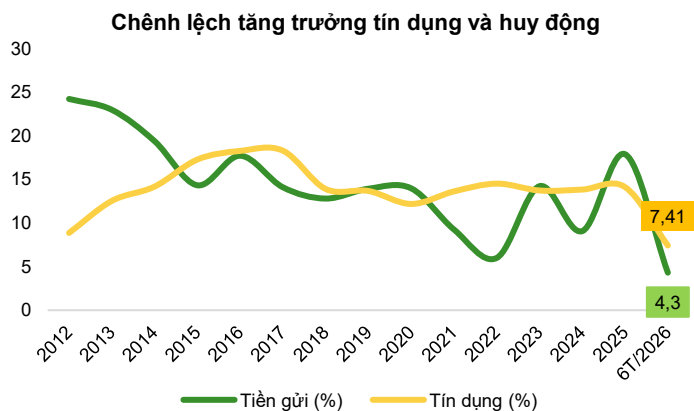
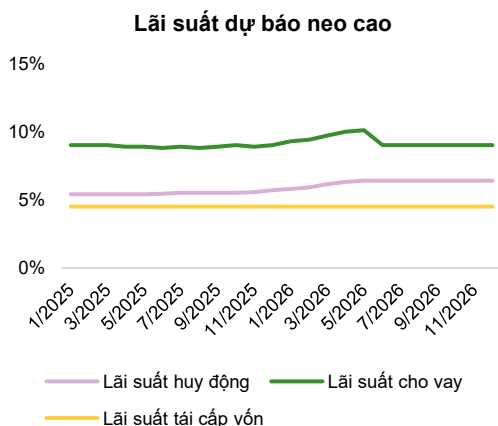
Chỉ số CPI dự báo nửa cuối năm hạ nhiệt (%)



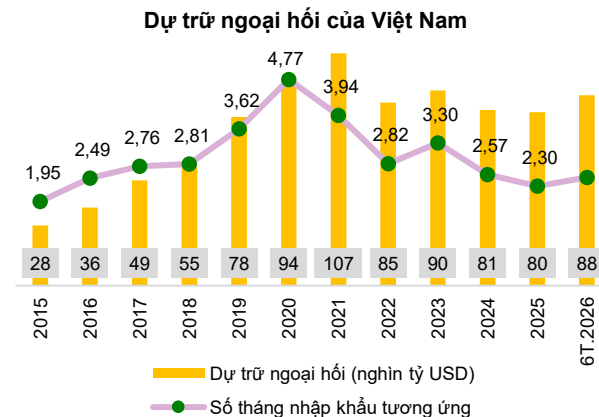
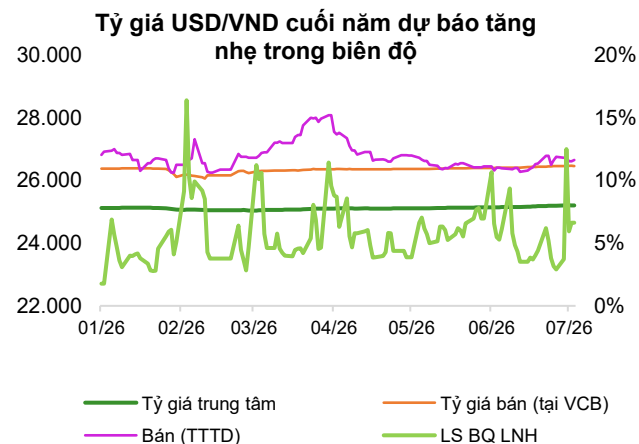
Nguồn: Tradingview, Agriseco Research tổng hợp

LÃI SUẤT VẮN NEO CAO, TỶ GIÁ TĂNG NHẸ

- ❖ **Lãi suất nửa cuối năm 2026 dự báo duy trì ở mức cao:** do (1) FED có thể tăng lãi suất cuối năm; (2) chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi và tín dụng vẫn ở mức cao, nhu cầu tín dụng cuối năm tăng tại các lĩnh vực sản xuất – kinh doanh, giải ngân đầu tư công; (3) các chính sách hỗ trợ như nới tỷ lệ SFL lên 40%, loại trừ dư nợ tín dụng cho các đối tượng đặc thù giúp ngân hàng có thêm dư địa cho vay nhưng cũng khiến nhu cầu vốn hệ thống duy trì cao. Lãi suất huy động dự báo quanh 6-7%. Lãi suất cho vay duy trì cao ở mức 8-10%. Lãi suất điều hành giữ nguyên ở mức 4,5%. Mặt bằng lãi suất vì vậy không còn rẻ so với giai đoạn trước và dự kiến duy trì cao đến hết năm, phần nào ảnh hưởng dòng tiền vào TTCK.
- ❖ **Tỷ giá nửa cuối năm 2026 dự báo tăng nhẹ 1%** trong biên độ kiểm soát nhờ (1) Mặt bằng lãi suất VND duy trì cao; (2) Dòng vốn FDI giải ngân tích cực, kiều hối ổn định. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu do (1) FED khả năng tăng lãi suất trở lại từ cuối năm (2) Cán cân thương mại thâm hụt trong bối cảnh dự trữ ngoại hối hiện chỉ đạt 88 tỷ USD - dưới mức khuyến nghị của IMF.



Nguồn: GSO, Agriseco Research tổng hợp



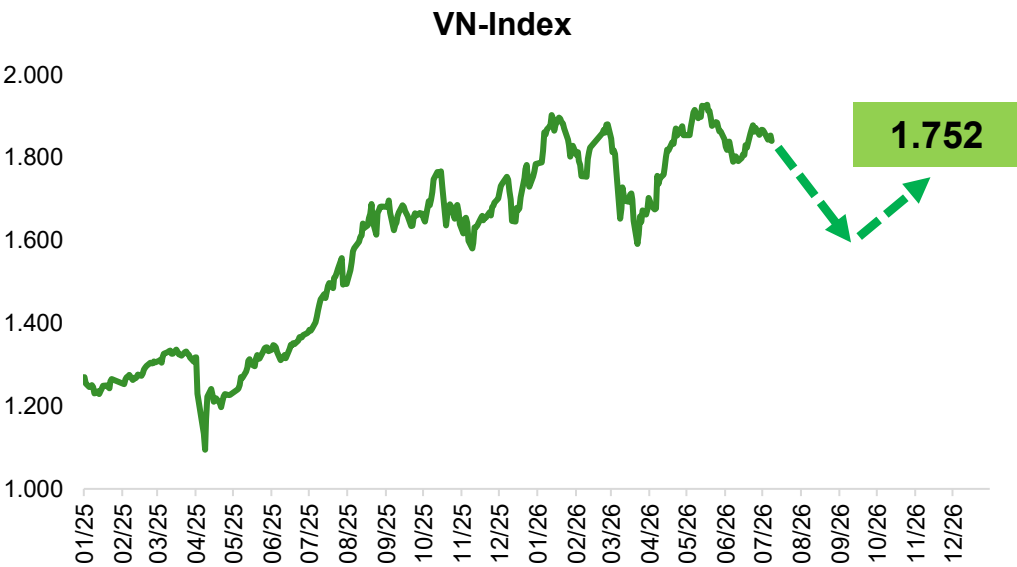
Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp



DỰ BÁO LỢI NHUẬN THỊ TRƯỜNG VÀ VN-INDEX 2H2026

VN-INDEX NỬA CUỐI NĂM 2026: CÓ THỂ ĐẠT 1.750 ĐIỂM

- ❖ Agriseco Research dự phóng lợi nhuận toàn thị trường cuối 2026 sẽ tăng trưởng 18% so với năm 2025.
- ❖ Agriseco Research dự báo VN-Index sẽ quay trở lại chu kỳ tăng trưởng từ giữa Quý 3/2026, hướng đến vùng điểm khoảng **1.752 điểm** trên cơ sở (1) Lợi nhuận toàn thị trường tăng trưởng năm 2026 với mức 18% so với cùng kỳ; (2) P/E dự phóng hợp lý 11,3 lần.
- **Thế giới:** Xung đột địa chính trị dần hạ nhiệt nhưng lạm phát vẫn neo cao, FED khả năng sẽ tăng lãi suất từ cuối năm 2026, thuế quan diễn biến khó lường là các rủi ro của thị trường.
- **Trong nước:** Chính phủ cập nhật mục tiêu tăng trưởng 2H2026 GDP 11,9% đầy tham vọng. Động lực kỳ vọng đến từ đẩy mạnh đầu tư công, vốn FDI, kích cầu tiêu dùng. Các chính sách vĩ mô dần nói lỏng sẽ tạo môi trường thuận lợi cho TTCK nửa cuối năm 2026. Tuy nhiên, câu chuyện nửa cuối năm không nhìn đơn thuần qua VN-Index mà cần đi sâu vào từng cổ phiếu trong bối cảnh mặt bằng lãi suất không còn rẻ.



Nguồn: FiinProX, Agriseco Research tổng hợp

	P/E							
	1.752	9,84	10,34	10,84	11,34	11,84	12,34	12,84
Earning Growth (2026)	25,5%	1.403	1.549	1.702	1.863	2.031	2.206	2.388
	23,0%	1.375	1.518	1.668	1.826	1.990	2.162	2.341
	20,5%	1.347	1.487	1.634	1.789	1.950	2.118	2.293
	18,0%	1.319	1.456	1.601	1.752	1.910	2.074	2.246
	15,5%	1.291	1.425	1.567	1.715	1.869	2.030	2.198
	13,0%	1.263	1.395	1.533	1.677	1.829	1.986	2.151
	10,5%	1.235	1.364	1.499	1.640	1.788	1.942	2.103

Nguồn: Agriseco Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

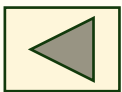
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CHƯƠNG 2

TRIỂN VỌNG CÁC NHÓM NGÀNH



VÀ CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG



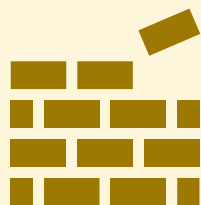
NHÓM NGÀNH TIỀM NĂNG



NGÂN HÀNG

- Dự báo lợi nhuận tăng trưởng 2 chữ số nhờ tín dụng tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ nhu cầu từ lĩnh vực đầu tư công, FDI, thương mại, nhà ở xã hội.
- Mặt bằng cổ phiếu về vùng hấp dẫn

Cổ phiếu tiêu biểu: VCB, ACB, MBB, VPB



ĐẦU TƯ CÔNG

- Nhu cầu giải ngân đầu tư công năm 2026 là rất lớn trên 1 triệu tỷ đồng, kỳ vọng tỷ lệ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh các tháng cuối năm
- Môi trường chính sách thông thoáng, thủ tục nhanh gọn.

Cổ phiếu tiêu biểu: HPG, BMP, GMD, PHR

NHÓM NGÀNH TIỀM NĂNG



NĂNG LƯỢNG

- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, nền tảng quan trọng trong phát triển hạ tầng.
- Nhu cầu điện và các dự án trọng điểm dầu khí là động lực lâu dài

Cổ phiếu tiêu biểu: PVS, POW



BÁN LẺ, TIÊU DÙNG

- Kỳ vọng sức mua tăng trưởng nhờ giảm thuế VAT, kích thích cầu tiêu dùng, du lịch khởi sắc
- Các doanh nghiệp bán lẻ quy mô lớn sẽ hưởng lợi từ (1) Các chính sách siết chặt quản lý hàng nhái, hàng giả, khôi phục niềm tin người tiêu dùng; (2) Xu hướng chuyển sang bán lẻ hiện đại.

Cổ phiếu tiêu biểu: MWG, QNS

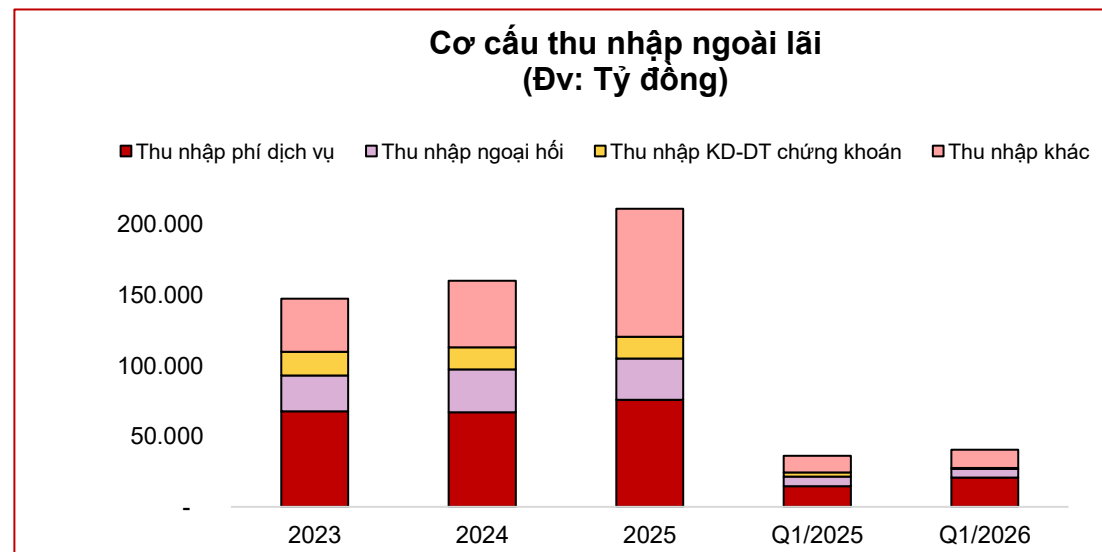
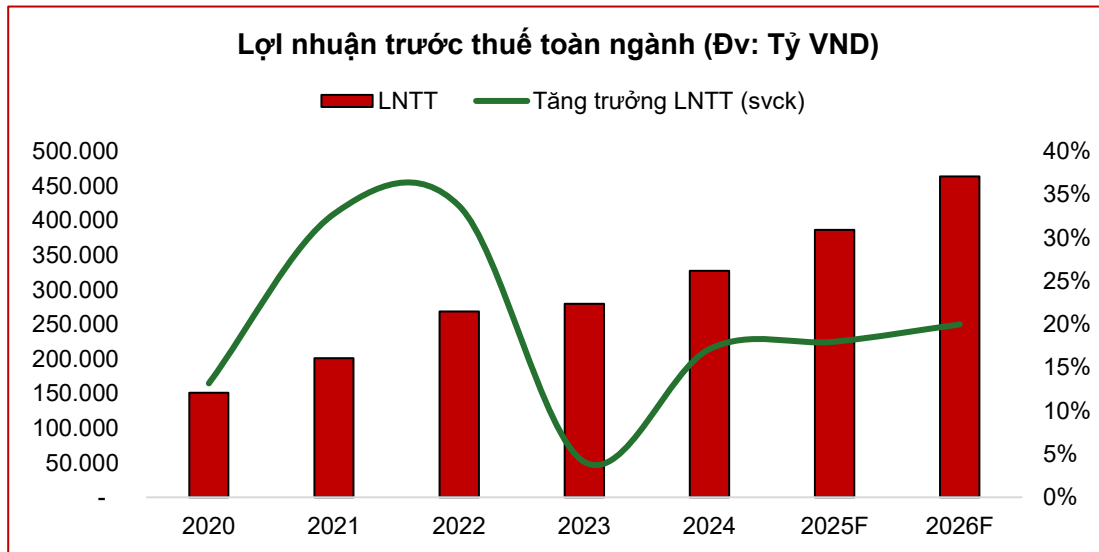


TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG

ĐỘNG LỰC TỪ TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG



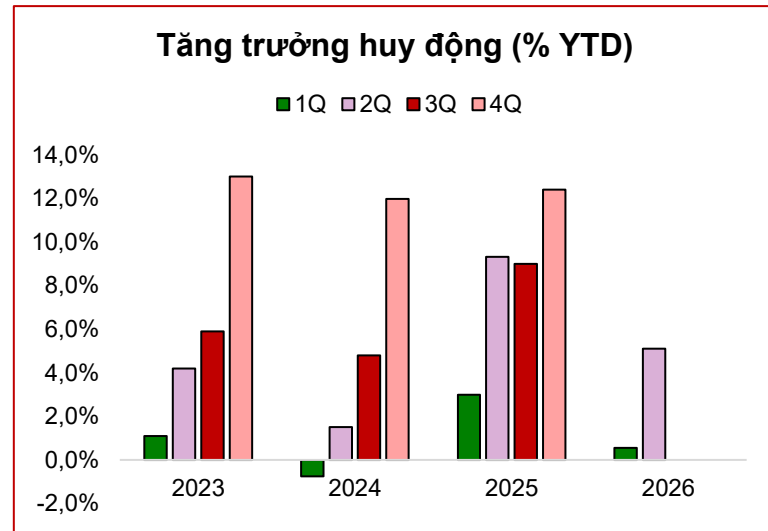
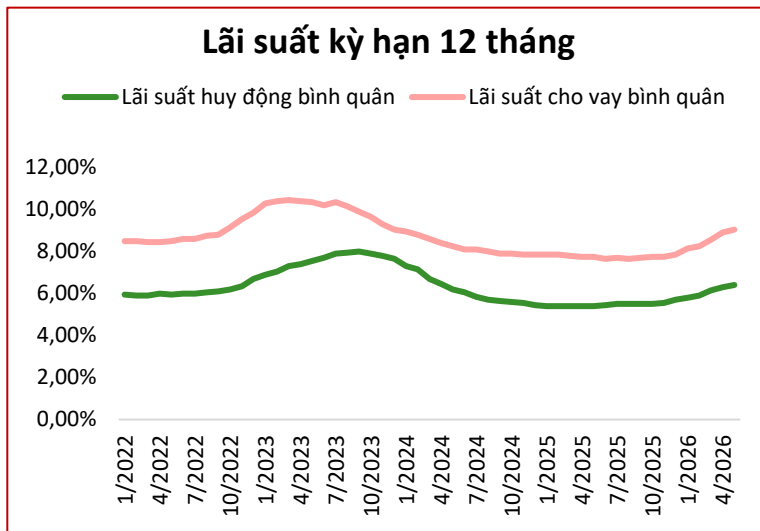
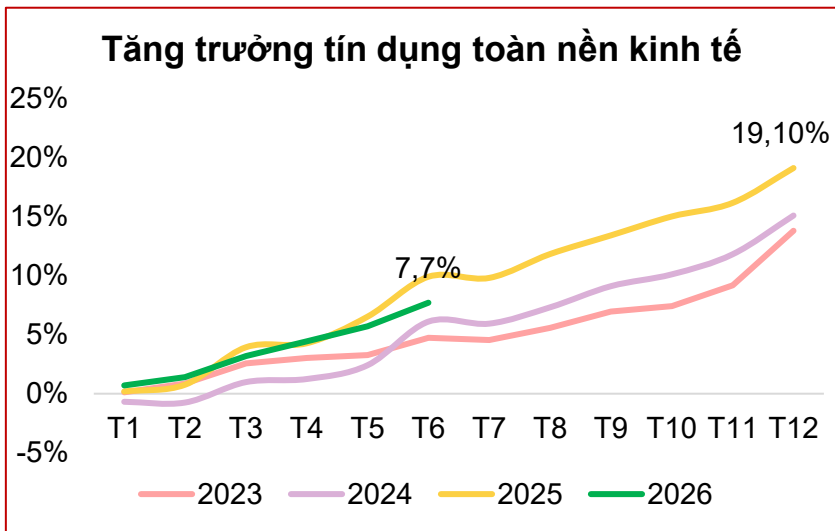
TRIỂN VỌNG LỢI NHUẬN TĂNG TRƯỞNG ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI THU NHẬP LÃI VÀ NGOÀI LÃI ĐỀU



Nguồn: FiinProX, Agriseco Research tổng hợp

- ❖ **Kỳ vọng LNTT năm 2026 duy trì đà tăng hai số** chủ yếu bởi thu nhập lãi tăng trên 13% svck khi tín dụng duy trì ở mức cao trong bối cảnh chính sách điều hành ưu tiên hỗ trợ (riêng tín dụng phân khúc KHDN tăng 25% svck, đặc biệt ở các lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, hạ tầng, đầu tư công, và tín dụng bán lẻ phục hồi chậm hơn với mức tăng 10% svck). Bên cạnh đó, thu nhập ngoài lãi nửa cuối năm 2026 dự kiến duy trì tăng trưởng trên 20% svck nhờ sự tích cực của hoạt động dịch vụ, đầu tư – ngoại hối, và thu hồi nợ xấu. Trên cơ sở đó, LNTT ngành ngân hàng dự báo tăng khoảng 15–20% svck, với mức độ phân hóa cao giữa các ngân hàng có lợi thế huy động, CASA tốt, bộ đệm dự phòng dày và dư địa tín dụng còn lớn.

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG NĂM 2026 DUY TRÌ TRÊN 15% VÀ MẶT BẰNG LÃI SUẤT HUY ĐỘNG CHỊU ÁP LỰC CAO

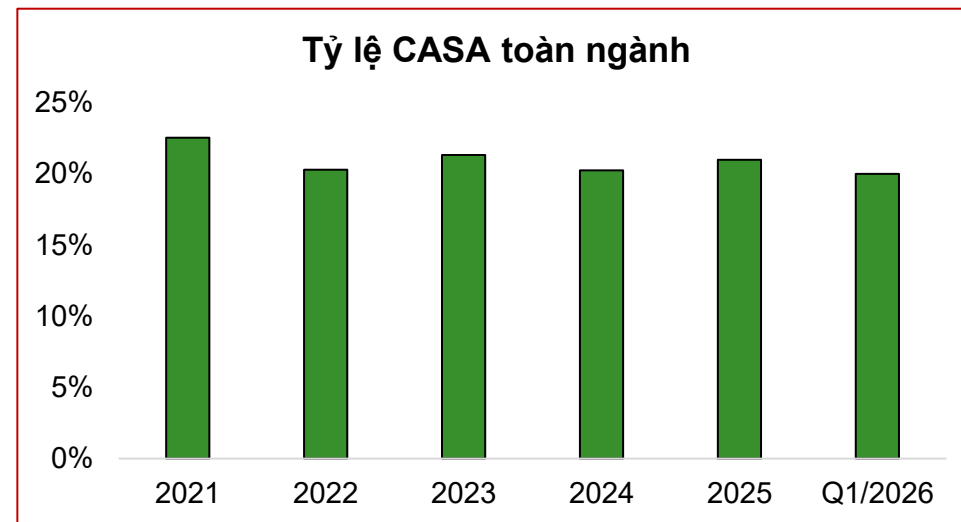
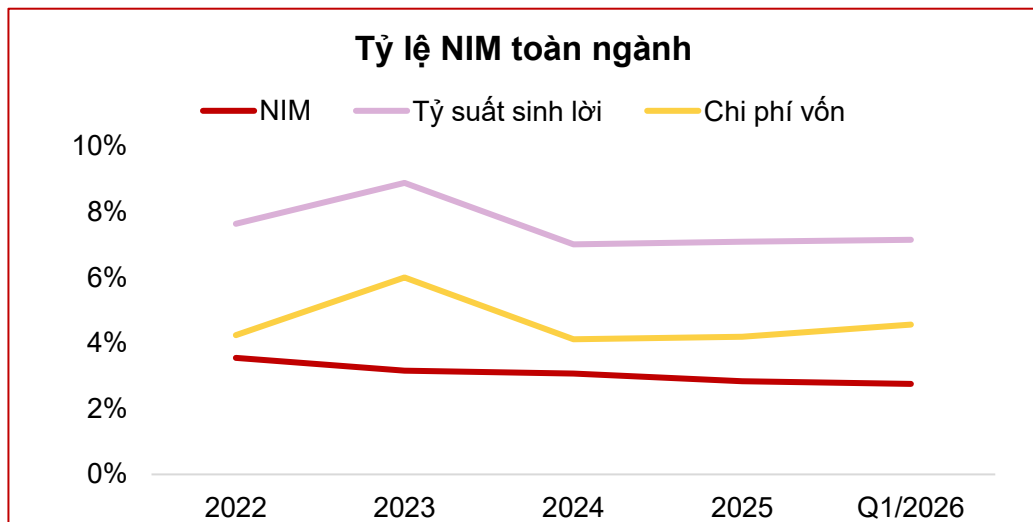


Nguồn: NHNN, GSO, Agriseco Research tổng hợp

❖ **Kỳ vọng tín dụng tiếp tục được đẩy mạnh nửa cuối năm 2026:** Tăng trưởng tín dụng đến ngày 29/6/2026 đạt 7,7% từ đầu năm, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu, nông nghiệp và doanh nghiệp công nghệ cao. Đây được xem là tín hiệu cho thấy dòng vốn đang tiếp tục được định hướng vào các lĩnh vực tạo ra giá trị gia tăng và thúc đẩy tăng trưởng. Chúng tôi đánh giá tăng trưởng tín dụng năm 2026 có thể đạt khoảng 18% cao hơn mục tiêu NHNN dự kiến đề ra (15%), là phù hợp với mục tiêu tăng trưởng GDP hai chữ số giai đoạn 2026–2030 với động lực tăng chính đến từ: (1) Nhu cầu vay vốn của khối KHDN và KHCN tiếp tục tăng; (2) Tín dụng dành cho các lĩnh vực hưởng lợi từ đầu tư công, hạ tầng, sản xuất và vật liệu đầu vào được kỳ vọng tăng 20%.

❖ **Mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục chịu áp lực tăng nhằm cân bằng thanh khoản hệ thống:** Tính đến tháng 6, huy động toàn hệ thống tăng trên 6% so với đầu năm, nhưng chưa theo kịp nhu cầu vốn tín dụng, khiến cạnh tranh lãi suất tại các kỳ hạn tiếp tục duy trì. Bước sang Q3/2026, lãi suất huy động nhiều khả năng dao động quanh 6–7%/năm, một số ngân hàng tư nhân có thể vượt 7%.

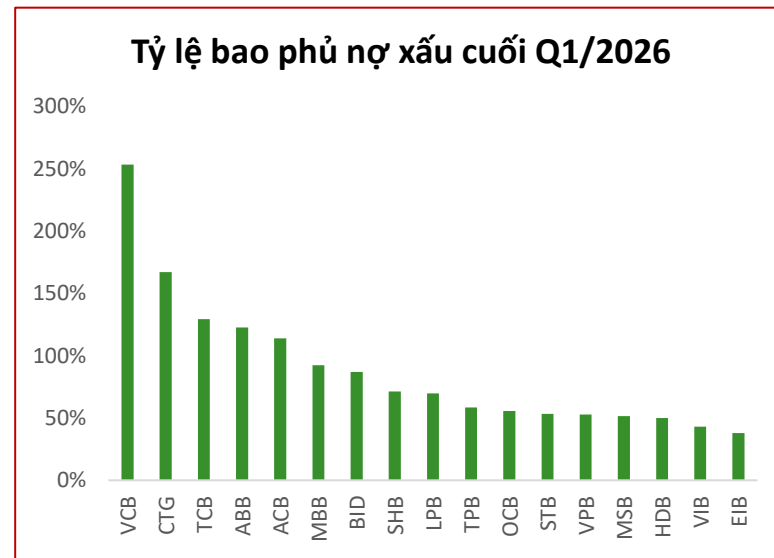
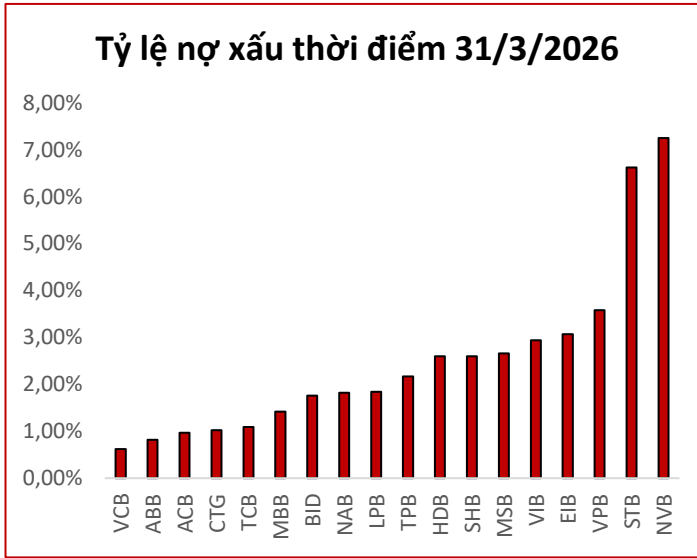
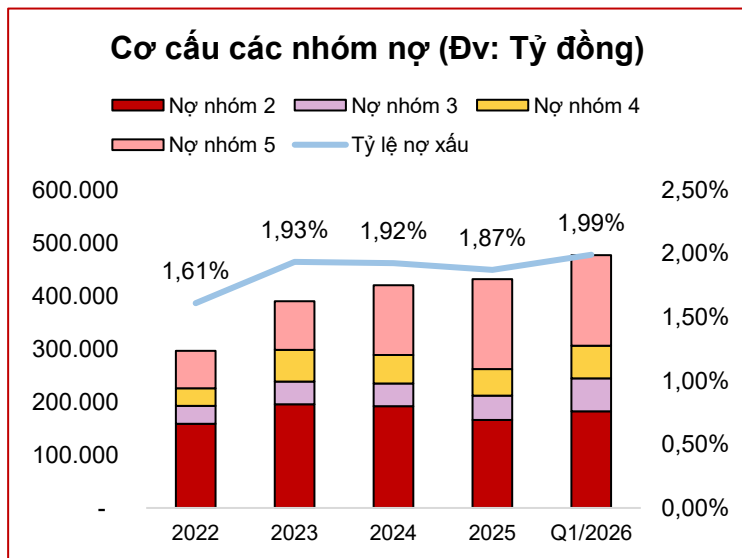
BIÊN LÃI RÒNG NIM VẪN CHỊU ÁP LỰC



Nguồn: FiinProX, Agriseco Research tổng hợp

- ❖ **Biên lãi ròng NIM toàn ngành ngân hàng cả năm 2026 vẫn chịu áp lực giảm so với năm 2025**, chủ yếu do chi phí vốn tăng nhanh trong nửa đầu năm và độ trễ của mặt bằng lãi suất huy động cao tiếp tục phản ánh vào chi phí đầu vào. Trong Q2/2026, NIM nhiều khả năng vẫn suy giảm do cạnh tranh huy động còn lớn, thanh khoản hệ thống chưa cải thiện rõ rệt và tỷ lệ CASA chịu áp lực khi dòng tiền dịch chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn. Tuy nhiên, áp lực thu hẹp NIM được kỳ vọng giảm dần trong nửa cuối năm, nhờ thanh khoản hệ thống được hỗ trợ bởi các công cụ điều tiết của NHNN.
- ❖ **Biên lãi ròng NIM sẽ phân hóa rõ nét ở các nhóm ngân hàng.** Nhóm ngân hàng quốc doanh như BID, CTG, VCB có lợi thế chi phí vốn và nền khách hàng lớn, song NIM có thể chỉ duy trì quanh 2,7–2,9% do vai trò hỗ trợ tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên. Các ngân hàng tư nhân có tỷ lệ CASA cao, khả năng quản trị chi phí vốn tốt, danh mục cho vay bán lẻ/KHDN chất lượng và rủi ro nợ xấu kiểm soát như MBB, TCB, ACB, HDB có khả năng giữ NIM tốt hơn mặt bằng chung trên 3%. Ngân hàng phụ thuộc nhiều vào huy động lãi suất cao hoặc cho vay lĩnh vực rủi ro sẽ chịu áp lực biên lợi nhuận lớn hơn.

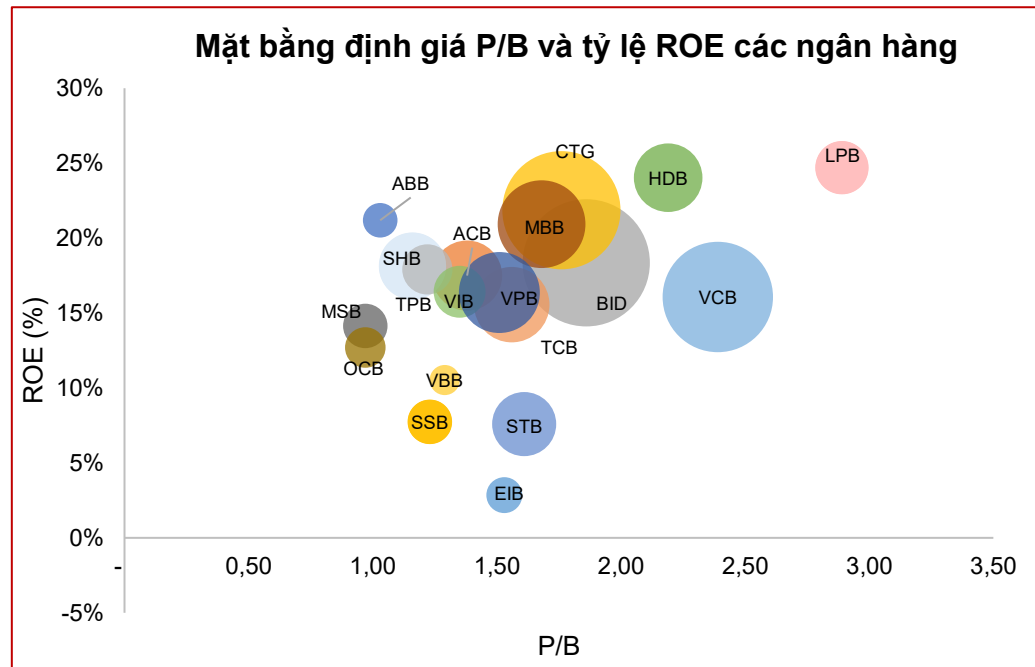
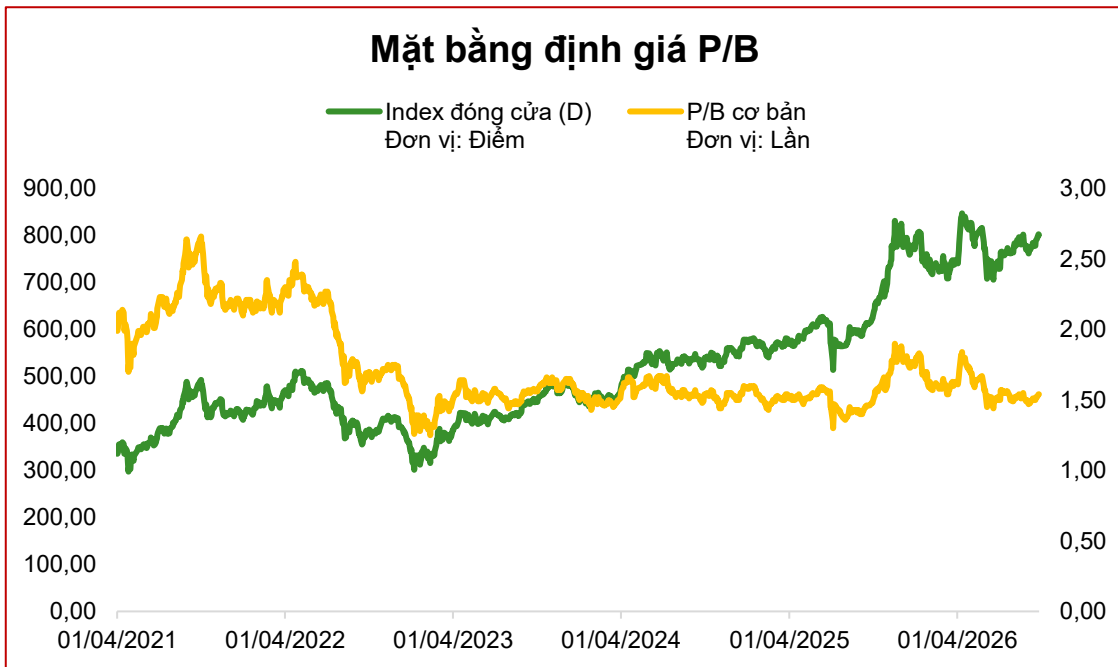
ÁP LỰC NỢ XẤU GIA TĂNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN PHÂN HÓA VÀO CUỐI NĂM



Nguồn: NHNN, FiinproX, Agriseco Research tổng hợp

- ❖ **Dự báo tỷ lệ nợ xấu có xu hướng gia tăng trong nửa cuối năm phản ánh độ trễ của mặt bằng lãi suất cao và áp lực dòng tiền tại một số nhóm khách hàng.** Tỷ lệ nợ xấu Q1/2026 đạt khoảng 1,99%, tăng so với mức 1,87% cuối năm 2025; đồng thời nợ nhóm 2 có xu hướng gia tăng, cho thấy rủi ro chuyển nhóm vẫn hiện hữu. Áp lực chủ yếu tập trung ở nhóm SME, cá nhân vay tiêu dùng/mua nhà và các lĩnh vực nhạy cảm với chu kỳ như bất động sản, xây dựng, thương mại – sản xuất.
- ❖ **Chất lượng tài sản phân hóa:** Trong bối cảnh rủi ro nợ xấu có xu hướng gia tăng, các ngân hàng nhiều khả năng sẽ tiếp tục củng cố bộ đệm dự phòng trong năm 2026, đặc biệt là nhóm ngân hàng quốc doanh và các ngân hàng có nền tảng tài sản thận trọng. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu toàn ngành được kỳ vọng cải thiện so với mức bình quân năm 2025, qua đó giúp giảm áp lực chi phí tín dụng khi nợ xấu phát sinh. Chất lượng tài sản sẽ phân hóa rõ nét, ưu thế thuộc về các ngân hàng có danh mục cho vay chọn lọc, tỷ lệ tài sản bảo đảm cao và năng lực thu hồi nợ tốt như VCB, CTG, BID, TCB, ACB, MBB.

ĐỊNH GIÁ TOÀN NGÀNH TƯƠNG ĐỐI HẤP DẪN



Nguồn: FiinProX, Agriseco Research tổng hợp

❖ **Nhiều cổ phiếu đã về mặt bằng giá hấp dẫn.** Hiện nay ngành ngân hàng có mức định giá P/B bình quân ở vùng 1,5x và thấp hơn so với bình quân 5 năm quá khứ là 1,8x. Trong bối cảnh lợi nhuận ngành ngân hàng được kỳ vọng duy trì tăng trưởng hai chữ số, mặt bằng định giá hiện tại tạo dư địa tái định giá cho các ngân hàng có nền tảng tốt. **Chúng tôi cho rằng cơ hội sẽ không trải đều cho tất cả cổ phiếu mà sẽ có sự phân hóa.** Chúng tôi ưu tiên lựa chọn những ngân hàng được cấp hạn mức tín dụng cao, chất lượng tài sản vững, bộ đệm vốn an toàn, CASA tốt và khả năng duy trì ROE ổn định. Bên cạnh đó kế hoạch nâng hạng thị trường lên thị trường mới nổi trong năm 2026 kỳ vọng giúp các cổ phiếu Bluechip, trong đó nổi bật là nhóm Ngân hàng thu hút dòng tiền quan tâm giai đoạn tới.



Vị thế đầu ngành, chất lượng tài sản an toàn, bền vững, cú hích nhờ tái cơ cấu ngân hàng VCB Neo



Định giá thấp so với lịch sử 5 năm



Vị thế CASA đầu ngành vững chắc, hiệu quả vận hành tốt nhờ chuyển đổi số



Lợi nhuận giai đoạn 2026-2030 kỳ vọng duy trì tích cực, tăng trưởng hai chữ số



**Chất lượng tài sản ổn định
Khẩu vị đầu tư thấp
Chiến lược quản trị rủi ro thận trọng**



Định giá về vùng hợp lý



**Lợi nhuận kỳ vọng duy trì tăng trưởng hai chữ
số nhờ đẩy mạnh tín dụng, hệ sinh thái bảo
hiểm, chứng khoán đóng góp ngày càng rõ nét**

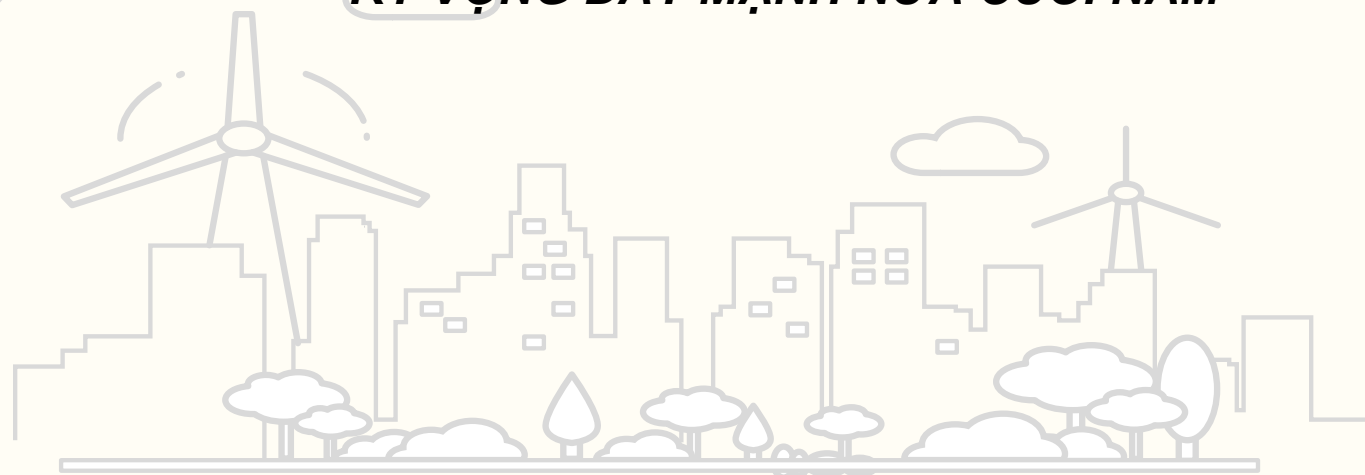


**Kế hoạch tăng vốn từ 79.339 tỷ đồng lên
106.243 tỷ đồng**



TRIỂN VỌNG NHÓM ĐẦU TƯ CÔNG

KỶ VỌNG ĐẨY MẠNH NỬA CUỐI NĂM



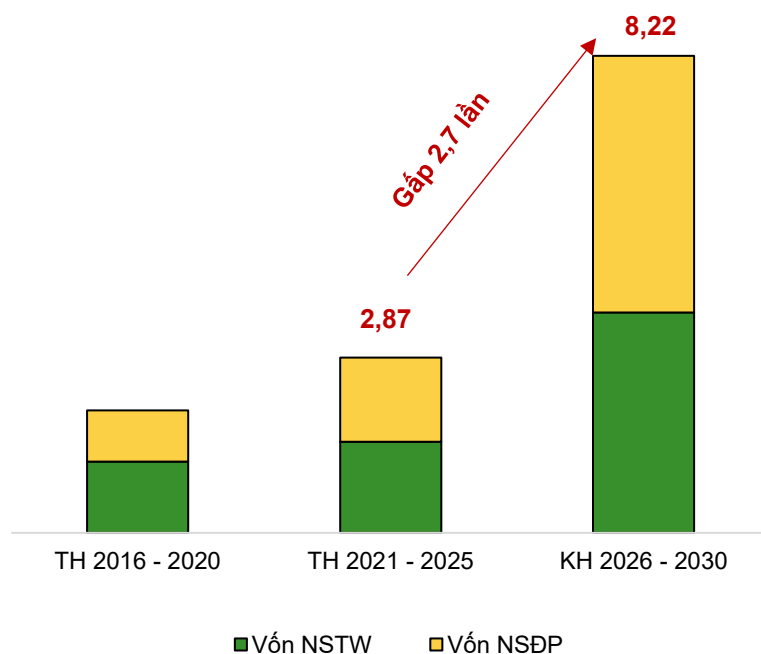


TRIỂN VỌNG NHÓM ĐẦU TƯ CÔNG

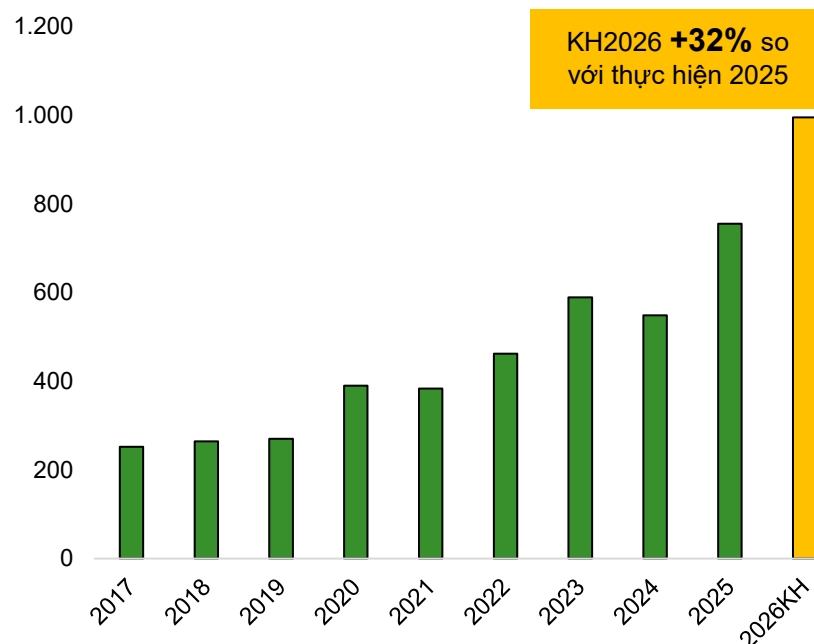
ĐẦU TƯ CÔNG KỲ VỌNG SẼ ĐÓNG GÓP TĂNG TRƯỞNG NỬA CUỐI NĂM 2026

Giai đoạn 2026-2030, tổng chi đầu tư phát triển dự kiến đạt khoảng 8,3 triệu tỉ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay. Trong đó, năm 2026 là vốn đầu tư chi đầu tư phát triển tăng cao 32% so với TH 2025, tốc độ giải ngân nửa đầu năm mới chỉ đạt 31% kế hoạch, kỳ vọng tỷ lệ giải ngân sẽ được đẩy mạnh nửa cuối năm 2026.

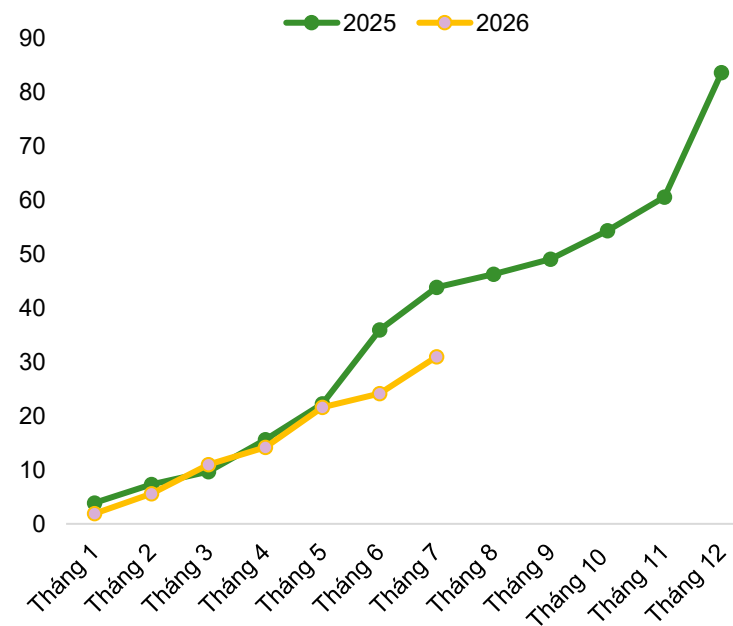
Kế hoạch chi đầu tư công 2026 - 2030



Vốn ĐTC thực hiện 2017 – 2025 và kế hoạch 2026
(Đơn vị: Nghìn tỷ VND)



Tốc độ giải ngân đầu tư công kỳ vọng đẩy mạnh nửa cuối năm 2026



Nguồn: Bộ Tài chính, NQ 27/2026/QH16, AgriseCO Research tổng hợp

Nguồn: Bộ Tài chính, AgriseCO Research tổng hợp



CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

ĐIỀU CHỈNH TĂNG TRẦN NỢ CÔNG VÀ TỶ LỆ BỘI CHI THỨC ĐẦY KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG 10%

Tăng trần nợ công 2026 - 2030

2026 - 2030
50% GDP
MỚI

45% GDP
CŨ

Tăng tỷ lệ bội chi NSNN 2026 - 2030

2026 - 2030
5% GDP
MỚI

3% GDP
CŨ

Nguồn: Quyết định số 1119/QĐ-TTg ngày 23/6/2026; Agriseco Research tổng hợp



CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA CÒN NHIỀU DƯ ĐỊA MỞ RỘNG

DỰ TOÁN NSNN NĂM 2026

Tổng thu:
2,53 triệu tỷ
VND

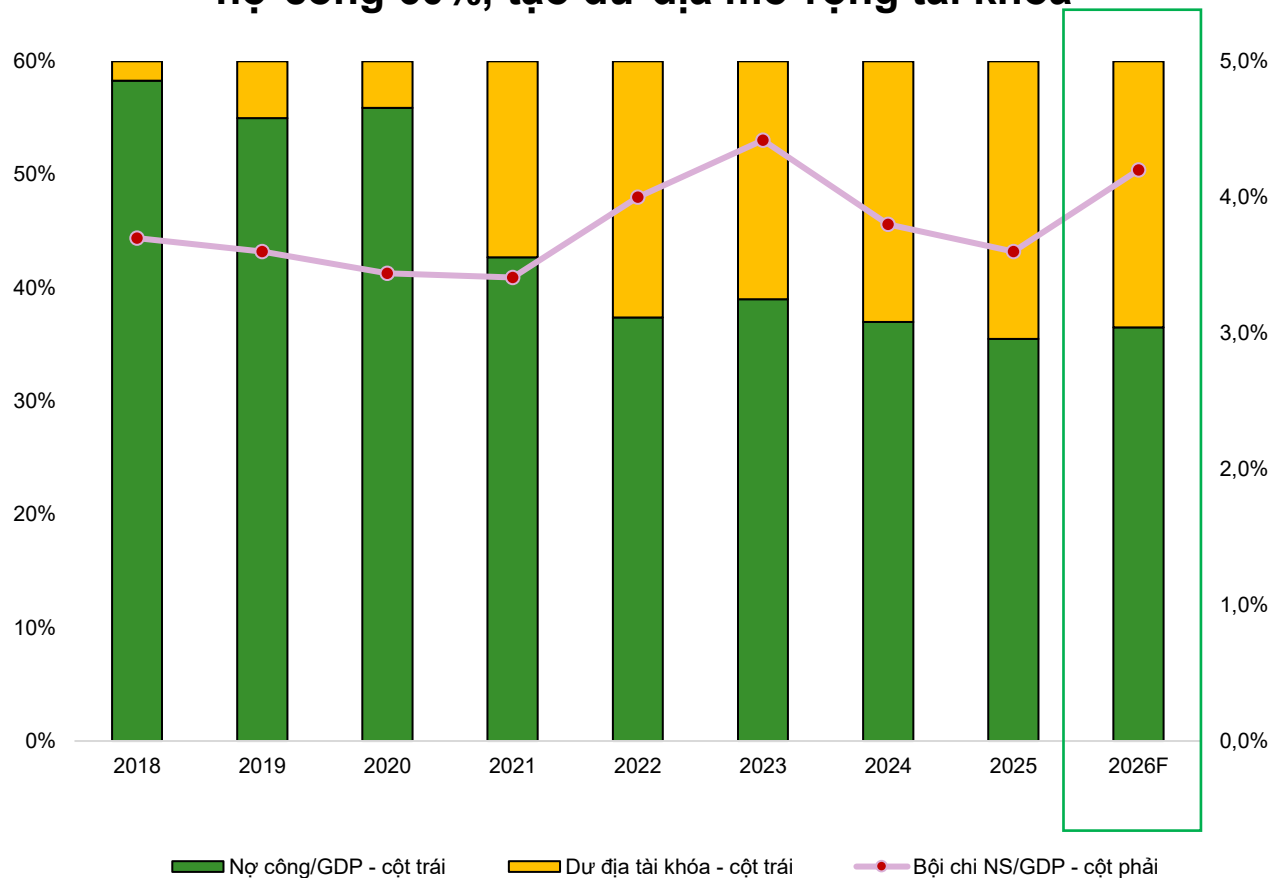
Tổng chi:
3,15 triệu tỷ
đồng

Tổng vay:
836 nghìn
tỷ đồng

Bội chi
NSNN: **606**
nghìn tỷ
đồng ~
4,2% GDP

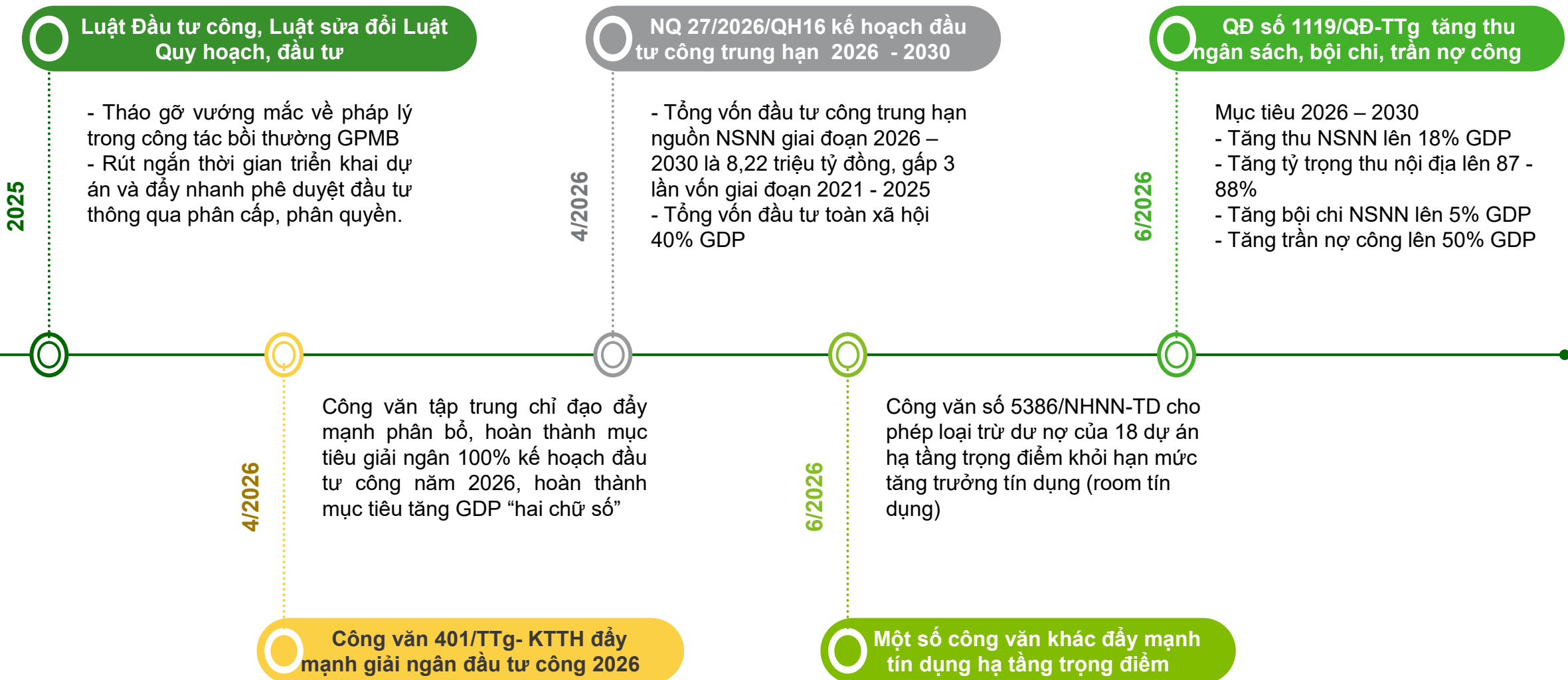
Nguồn: NQ245/2025/QH15 của Quốc hội

Nợ công của VN/GDP vẫn ở mức thấp so với trần nợ công 60%, tạo dư địa mở rộng tài khóa



Nguồn: Bộ Tài chính, Agriseco Research tổng hợp

CÁC VĂN BẢN CHÍNH SÁCH KỲ VỌNG TĂNG TỐC GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG



TRIỂN VỌNG NHÓM ĐẦU TƯ CÔNG

CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM ĐƯỢC ĐẨY MẠNH HƠN NỮA TRONG GIAI ĐOẠN NƯỚC RÚT

**THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG QUA GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG
CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

CAO TỐC



- 5.000km cao tốc
- Vành đai 3, 4 TP. HCM
- Vành đai 4 Hà Nội,
- Cao tốc Cà Mau, Tân Phú – Bảo Lộc, Quy Nhơn

ĐƯỜNG SẮT



- Lào Cai-Hà Nội-Hải Phòng
- Đường sắt tốc độ cao Bắc Nam
- Metro đô thị

METRO, SÂN BAY



- Sân bay Long Thành, Gia Bình
- Cảng Cần Giờ, Cái Mép, Liên Chiểu
- Cầu Phú Mỹ 2, Cần Giờ, Tứ Liên, Ngọc Hồi

HẠ TẦNG KHÁC



- Hoàn thành 1.000.000 căn nhà ở xã hội
- Đường dây 500kV Nho Quan, công trình lưới điện 110 – 500kV



TRIỂN VỌNG NHÓM ĐẦU TƯ CÔNG

MỘT SỐ NHÓM NGÀNH SẼ HƯỞNG LỢI KHI ĐẦU TƯ CÔNG ĐƯỢC ĐẨY MẠNH

HƯỞNG LỢI TRỰC TIẾP



Vật liệu xây dựng

Cao



Xây dựng hạ tầng

Cao



Xây lắp điện

Cao

HƯỞNG LỢI GIÁN TIẾP



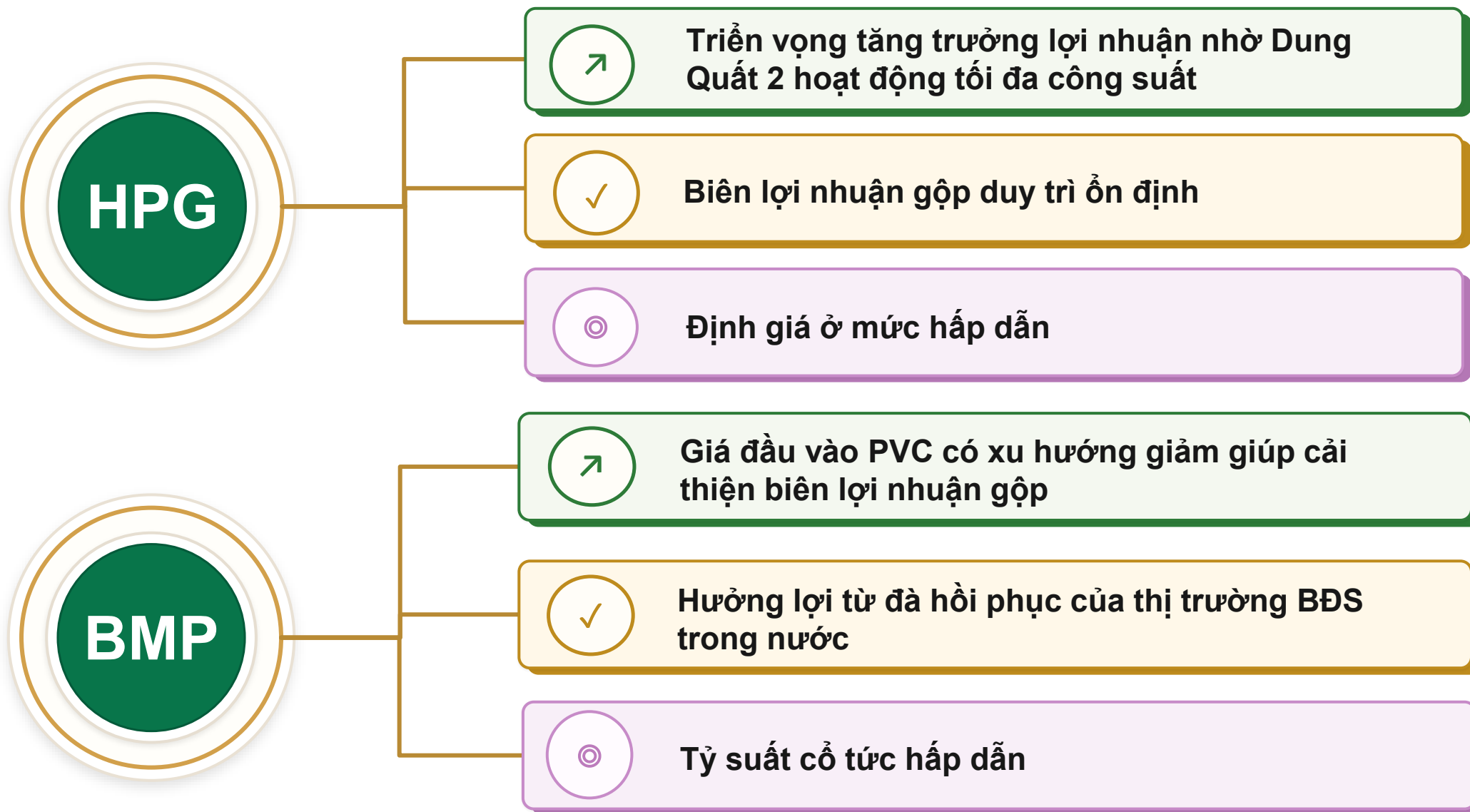
Bất động sản

Trung bình



Logistics

Trung bình



PHR



Hưởng lợi trong nửa cuối năm nhờ giá cao su duy trì trên nền cao



Kết quả 2026 đột biến nhờ ghi nhận tiền đền bù đất



Chiến lược chuyển đổi đất cao su sang đất khu công nghiệp tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn

GMD



Mở rộng công suất tạo dư địa tăng trưởng trong trung – dài hạn



Tái cấu trúc hệ sinh thái hàng hải và thoái vốn mảng không cốt lõi



Kế hoạch tăng vốn từ 4.265 tỷ đồng lên 6.493 tỷ đồng

HEADER NÀY

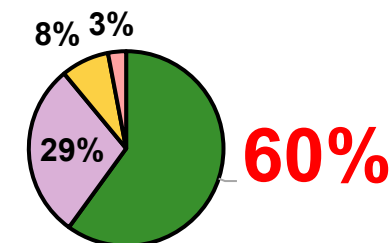


TRIỂN VỌNG NGÀNH BÁN LẺ

BÁN LẺ - TIÊU DÙNG LÀ ĐỘNG LỰC NỘI ĐỊA THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NỬA CUỐI NĂM 2026

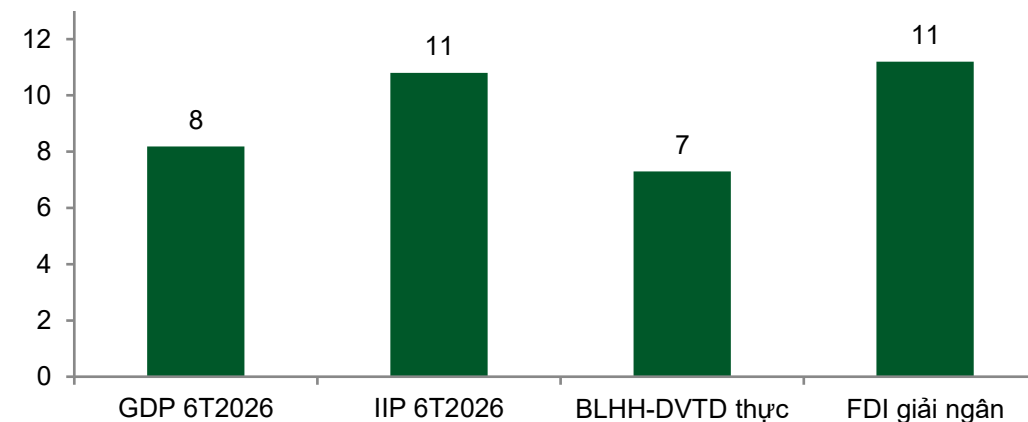
- ❖ Bán lẻ tiêu dùng đóng góp 60% vào GDP của Việt Nam. Bán lẻ – tiêu dùng dự báo tiếp tục là động lực nội địa quan trọng, hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng cao trong 2H2026.
- ❖ Sức mua tăng trưởng nhờ thu nhập cải thiện, du lịch khởi sắc và các chính sách kích cầu.
- ❖ Hưởng lợi từ chính sách quản lý hàng giả, khôi phục niềm tin.
- ❖ Cơ hội đầu tư ưu tiên nhóm đầu ngành có mạng lưới rộng, năng lực kiểm soát chi phí và khả năng mở rộng thị phần.

Ước tính cấu phần đóng góp vào GDP



- Tiêu dùng cuối cùng hộ gia đình
- Đầu tư tài sản cố định & Tồn kho
- Tiêu dùng cuối cùng của Chính phủ
- Xuất nhập khẩu ròng

Tốc độ tăng trưởng các cấu phần GDP



Nguồn: GSO, Agriseco Research tổng hợp



Tăng trưởng kinh tế cao

Mục tiêu tăng trưởng 2H2026 tạo nền cho thu nhập và việc làm cải thiện.



Cầu nội địa phục hồi

Nhóm hàng thiết yếu, bán lẻ hiện đại và tiêu dùng đô thị hưởng lợi rõ hơn.



Tính phòng thủ tương đối

Doanh nghiệp đầu ngành có khả năng bảo vệ biên lợi nhuận tốt hơn.



NGÀNH BÁN LẺ

SỨC MUA HỒI PHỤC HỖ TRỢ BỞI CHÍNH SÁCH KÍCH CẦU VÀ DU LỊCH



Chính sách kích cầu

Gia hạn giảm thuế VAT từ 10% còn 8% kéo dài hết 2026, tăng lương cơ sở, điều chỉnh chính sách thu nhập giúp hỗ trợ sức mua hộ gia đình.



Thu nhập cải thiện

Việc làm và thu nhập khả dụng phục hồi theo đà tăng trưởng sản xuất – dịch vụ.



Du lịch khởi sắc

Miễn thị thực, kích cầu du lịch kỳ vọng chi tiêu từ khách quốc tế và nội địa lan tỏa sang bán lẻ, F&B và dịch vụ đô thị.



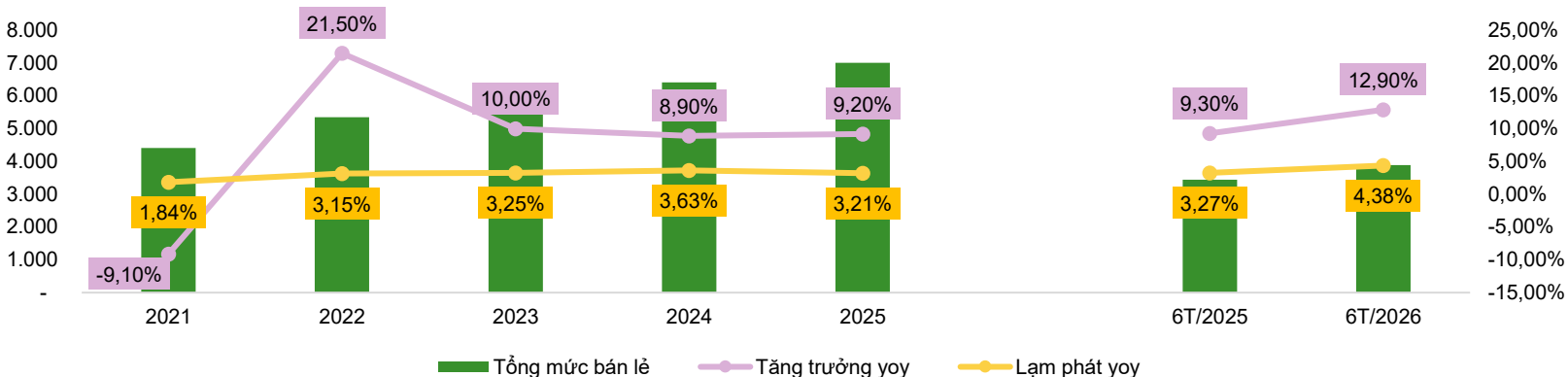
Lạm phát ở mức cao

Sức mua của người tiêu dùng có thể đổi mới với áp lực giảm tốc khi lạm phát tăng tốc do giá đầu vào và nhiên liệu tăng cao do địa chính trị

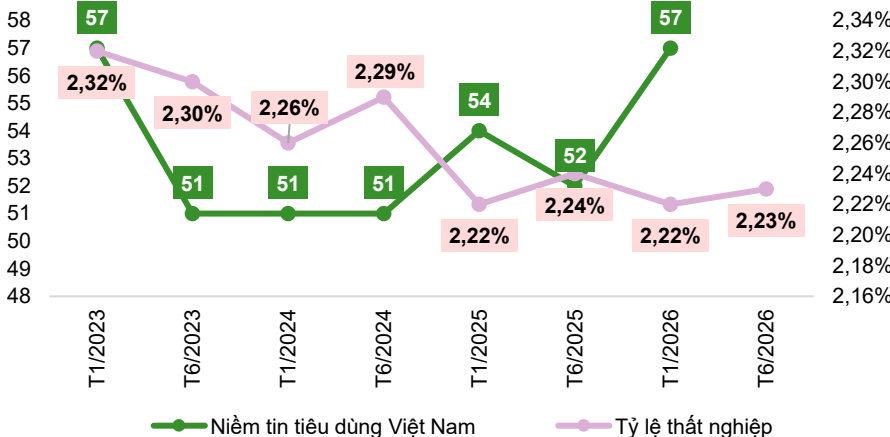
Hàm ý đầu tư

Nhóm bán lẻ hiện đại, dược phẩm, hàng thiết yếu, F&B và doanh nghiệp sở hữu hệ sinh thái tiêu dùng được kỳ vọng hưởng lợi rõ hơn từ sự phục hồi của cầu nội địa.

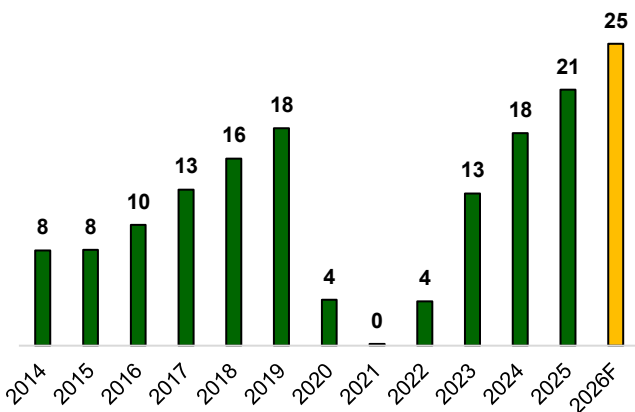
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



Niềm tin người tiêu dùng đầu năm cải thiện và thất nghiệp vẫn ổn định



Khách quốc tế vào Việt Nam (triệu lượt)



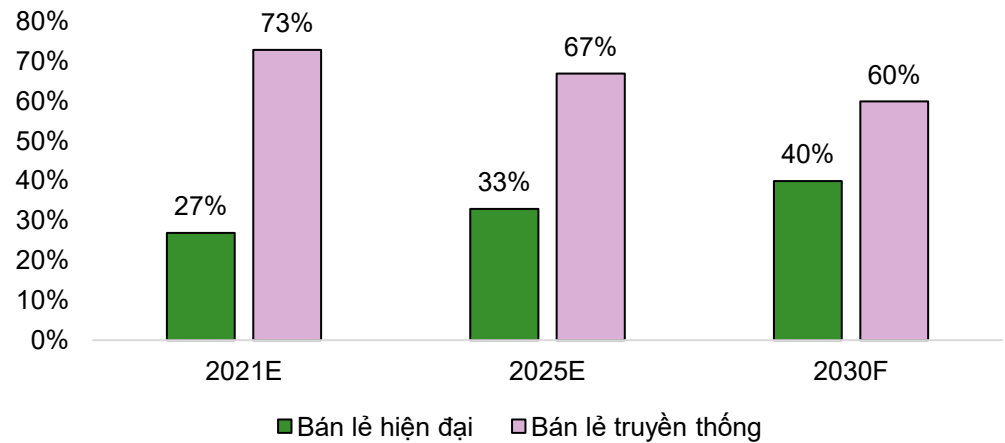
Nguồn: GSO, IFM Research, Agriseco Research tổng hợp



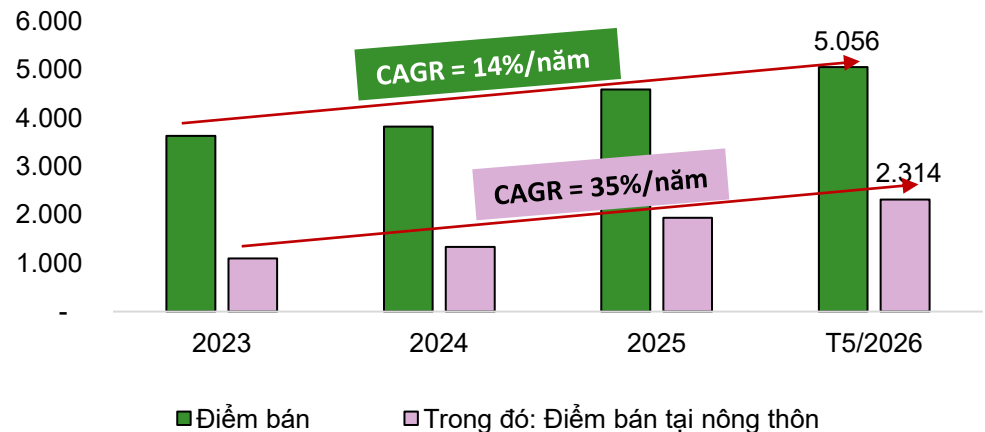
NGÀNH BÁN LẺ

BÁN LẺ HIỆN ĐẠI CÒN DƯ ĐỊA MỞ RỘNG THỊ PHẦN, ĐẶC BIỆT TẠI KHU VỰC NÔNG THÔN

Tỷ trọng kênh bán lẻ hiện đại

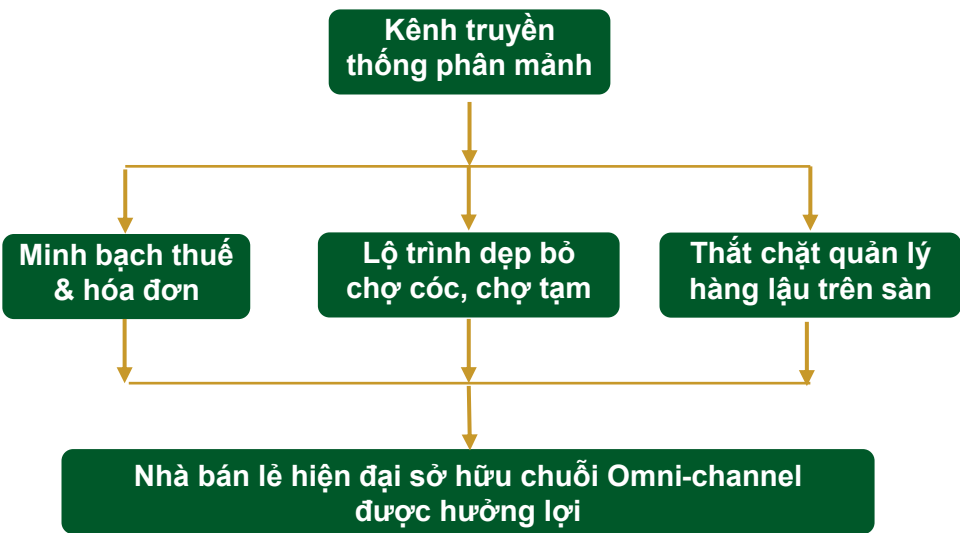


Tổng số điểm bán của Wincommerce



Nguồn: Bộ Công thương, Masan Group, Agriseco Research tổng hợp

Động lực chuyển dịch kênh bán lẻ



Chuỗi Minimart
Mở rộng độ phủ, tối ưu vị trí và trải nghiệm mua sắm.

Quản trị số hóa
Quản trị tồn kho và chi phí vận hành hiệu quả hơn.

Thị trường mới
Xu hướng tập trung mở rộng tại khu vực nông thôn.

Các doanh nghiệp có quy mô lớn, thương hiệu mạnh và năng lực quản trị và vận hành tốt sẽ tiếp tục chiếm lĩnh thị phần từ kênh truyền thống và từ các nhà bán lẻ hiện đại khác trên thị trường.

CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG NGÀNH BÁN LẺ

MWG



Chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh và Điện Máy Xanh mở mới hoạt động hiệu quả



Sức mua cải thiện của người tiêu dùng, xu hướng chuyển sang bán lẻ hiện đại

QNS



Ngành mía đường tiếp tục được bảo hộ bởi nhà nước trong 5 năm tới. Sản lượng đường tiêu thụ của công ty nội địa cải thiện.



Dự án Ethanol mở ra triển vọng tăng trưởng dài hạn. Định giá hấp dẫn, trả cổ tức tiền đều đặn



TRIỂN VỌNG NHÓM NĂNG LƯỢNG

Đảm bảo an ninh quốc gia



NỀN TẢNG ĐẢM BẢO AN NINH NĂNG LƯỢNG TRONG DÀI HẠN

AN NINH NĂNG LƯỢNG- CHÍNH PHỦ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU

- Năng lượng là nền tảng đảm bảo an ninh năng lượng và mục tiêu tăng trưởng GDP cao
- Mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên
- Nhu cầu điện dự kiến tăng từ 10%-12%/năm
- Đẩy mạnh khai thác dầu khí ngoài khơi, tăng nguồn cung nội địa trong bối cảnh nguồn cung thế giới biến động mạnh

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THẺ CHẾ CHÍNH SÁCH

- Sửa đổi Luật Dầu khí 2022 (Nghị quyết 81/NQ-CP thông qua 5 chính sách để sửa đổi toàn diện Luật dầu khí 2022)
- Dự thảo Luật điện lực sửa đổi 2026
- Cơ chế phát triển điện khí (Dự thảo sửa đổi NĐ 100/2025/NĐ-CP)
- Cơ chế mua bán điện trực tiếp và phát triển điện tái tạo (NĐ 243/2026/NĐ-CP)
- Cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục; khuyến khích đầu tư tư nhân và vốn nước ngoài (Nghị quyết 70-NQ/TW)

TỔNG QUY MÔ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030 LỚN

- Tổng nhu cầu đầu tư cho nguồn điện và lưới điện đạt hơn 136 tỷ USD
- Quy mô đầu tư cao hơn 76% so với quy hoạch điện VIII
- Đầu tư tập trung vào các lĩnh vực điện khí LNG, điện tái tạo, lưới điện truyền tải và hạ tầng năng lượng trọng điểm

Công suất nguồn điện Theo quy hoạch điện VIII đ/c

87,3 GW
Năm 2025



183- 236 GW
Năm 2030
Gấp >2 lần

Giảm thiểu rủi ro chính sách và
đẩy nhanh tốc độ dự án

TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ 2026-2030

136,3
TỶ USD



118,2 tỷ USD
Phát triển nguồn điện



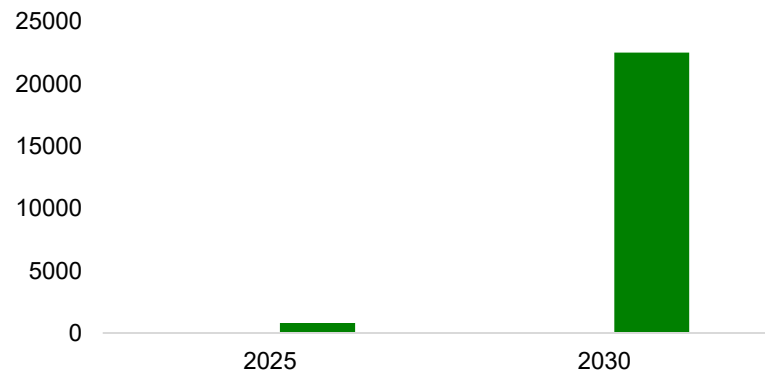
18,1 tỷ USD
Lưới truyền tải điện

TRONG DÀI HẠN CHÍNH SÁCH TIẾP TỤC TẠO ĐỘNG LỰC CHO NHÓM ĐIỆN KHÍ LNG VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

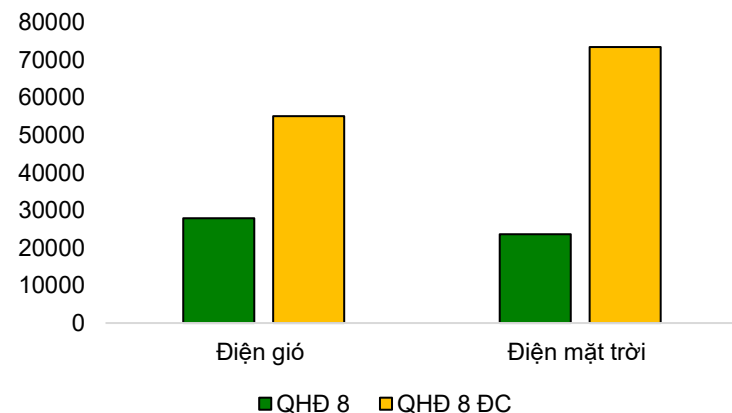
Trong bối cảnh sản lượng khí tự nhiên trong nước tại các mỏ hiện hữu như Cửu Long, Nam Côn Sơn và PM3-Cà Mau đang suy giảm, khiến sản lượng huy động từ các nhà máy điện khí nội địa có xu hướng giảm theo, điện khí LNG được định hướng trở thành nguồn điện chuyển tiếp quan trọng nhờ khả năng vận hành linh hoạt, đáp ứng phụ tải nền và bù đắp sự biến động của các nguồn năng lượng tái tạo:

- ❖ Đối với điện khí LNG, Dự thảo sửa đổi Nghị định 56 và Nghị định 100 đề xuất nâng tỷ lệ sản lượng điện hợp đồng tối thiểu (Qc) từ 65% lên 75%, đồng thời kéo dài thời gian áp dụng cơ chế bao tiêu từ 10 năm lên 15 năm đối với các dự án vận hành trước năm 2031. Nếu được thông qua, các điều chỉnh này sẽ giúp cải thiện khả năng thu hồi vốn, giảm rủi ro doanh thu và tăng tính hấp dẫn của các dự án LNG trong bối cảnh nhu cầu đầu tư nguồn điện lớn.
- ❖ Đối với năng lượng tái tạo, Nghị định 243/2026/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 57 và 58, đã có hiệu lực từ 26/6/2026) tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng thúc đẩy đầu tư và mở rộng cơ chế thị trường thông qua việc đa dạng hóa hình thức mua bán điện trực tiếp (DPPA), đơn giản hóa thủ tục hành chính và số hóa quy trình vận hành. Đồng thời, nghị định cho phép các bên tự thỏa thuận giá bán điện dư qua lưới điện riêng, nới lỏng giới hạn sản lượng điện dư được bán lên hệ thống đến hết năm 2030 và trao quyền sử dụng kết quả khảo sát điện gió ngoài khơi cho nhà đầu tư để trực tiếp phát triển hoặc hợp tác phát triển dự án. Những thay đổi này được kỳ vọng sẽ cải thiện hiệu quả đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển các dự án điện gió và điện mặt trời trong giai đoạn tới.

Phát triển công suất nguồn điện khí LNG theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh (MW)

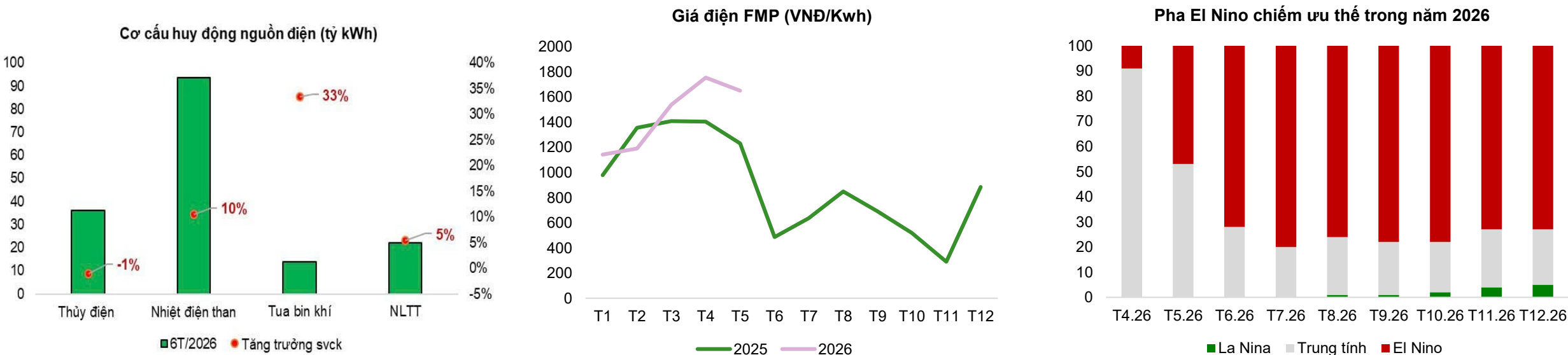


Tổng công suất nguồn theo QHĐ 8 ĐC tăng so với QHĐ 8 (MW)



TRONG NGẮN HẠN, ĐIỆN THAN VÀ KHÍ ĐƯỢC ƯU TIÊN HUY ĐỘNG

- ❖ Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống lũy kế 6 tháng đạt 171,5 tỷ kWh (+9,9% svck) trong đó sản lượng điện than và điện khí lần lượt tăng 10% và 33% svck nhờ được huy động nhiều hơn trong bối cảnh thủy văn kém thuận lợi. Xu hướng này được kỳ vọng tiếp diễn trong nửa cuối năm khi thời tiết nắng nóng duy trì, nhu cầu điện từ hoạt động sản xuất tiếp tục phục hồi và nguồn thủy điện vẫn chịu áp lực bởi điều kiện thủy văn không thuận lợi.
- ❖ Trong 5 tháng đầu năm, giá điện thị trường (FMP) bình quân đạt 1.455 đồng/kWh, tăng 14% so với cùng kỳ, do tăng trưởng nhu cầu sử dụng điện, sản lượng thủy điện suy giảm dưới tác động của điều kiện thủy văn kém thuận lợi, khiến hệ thống phải gia tăng huy động các nguồn nhiệt điện có chi phí phát điện cao hơn. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp nhiệt điện có sản lượng phát vượt sản lượng hợp đồng (Qc) sẽ được hưởng lợi từ mặt bằng giá điện thị trường duy trì ở mức cao



Nguồn: EVN, Agriseco Research tổng hợp

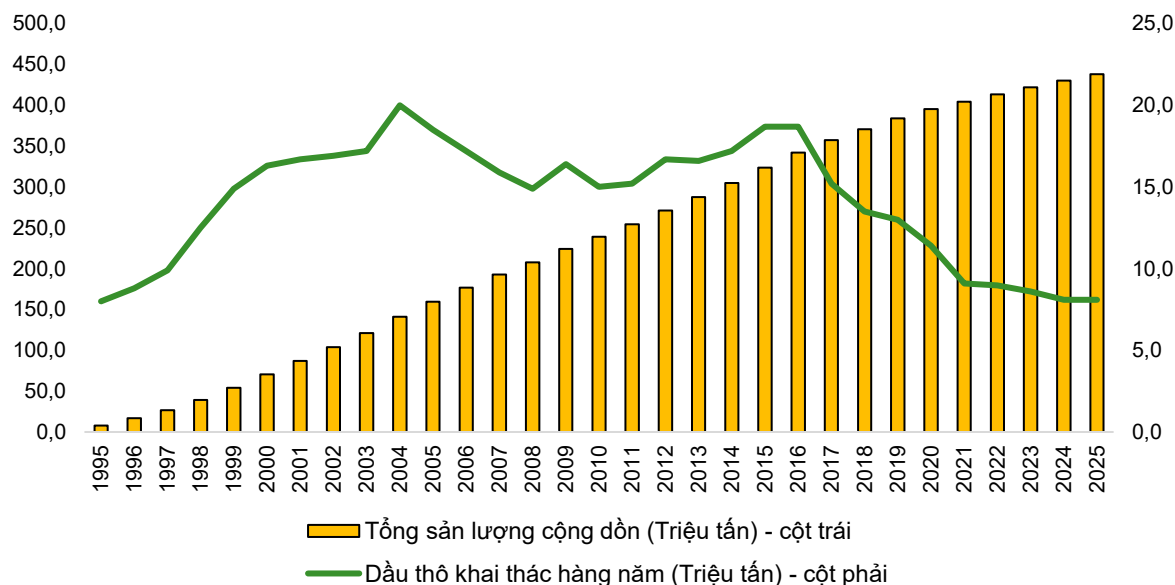


NGÀNH DẦU KHÍ

CÁC MỎ LỚN SUY GIẢM TRỮ LƯỢNG ĐẶT RA YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CÁC NGUỒN DẦU KHÍ NỘI ĐỊA MỚI

- ❖ Căng thẳng địa chính trị gia tăng, cùng nguy cơ gián đoạn dòng chảy năng lượng qua eo biển Hormuz đẩy giá dầu lên cao và gây sức ép lên chuỗi cung ứng toàn cầu. Qua đó, thúc đẩy các quốc gia tăng cường năng lực tự chủ và bảo đảm an ninh năng lượng.
- ❖ Nhiều mỏ dầu khí tại Việt Nam đã qua giai đoạn khai thác đỉnh cao và đang trong đà suy giảm sản lượng nhanh chóng, như mỏ Bạch Hổ (độ ngập nước cao), mỏ Đại Hùng (đang triển khai Pha 3 để bổ sung nhưng chỉ là giải pháp duy trì ngắn hạn), các mỏ khí nội địa như Lan Tây, PM3-CAA,...đang suy giảm gây áp lực lên nguồn cung khí cung cấp cho các nhà máy điện khí khu vực Đông Nam Bộ. Việc gia tăng sản lượng phụ thuộc vào việc đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư, thăm dò và khai thác các mỏ tiềm năng.
- ❖ Khung pháp lý ngành dầu khí từng bước được hoàn thiện thông qua Luật dầu khí sửa đổi và các nghị quyết, chính sách liên quan, tạo nền tảng hỗ trợ hoạt động thăm dò, khai thác và phát triển các dự án năng lượng trong giai đoạn tới.

Sản lượng khai thác dầu thô tại Việt Nam 1995-2025



Các chính sách pháp lý hỗ trợ ngành dầu khí

Nghị quyết 70-NQ/TW	NQ 253/2025/QH15	NQ 81/NQ-CP
Ban hành tháng 9/2025	Ban hành tháng 12/2025	Dự thảo tháng 4/2026
Chuyển tư duy từ "bảo đảm cung ứng" sang "chủ động an ninh năng lượng"; đa dạng hóa nguồn cung gồm dầu khí, năng lượng tái tạo, LNG, hydrogen và điện hạt nhân; tháo gỡ thể chế, đẩy nhanh các dự án năng lượng chậm tiến độ.	Tạo cơ chế đặc thù để đẩy nhanh triển khai các dự án năng lượng quốc gia giai đoạn 2026–2030, áp dụng cho tất cả doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực điện, dầu khí và than tại Việt Nam.	Chính phủ thông qua 5 chính sách làm nền tảng để sửa đổi toàn diện Luật Dầu khí 2022, nhằm tháo gỡ vướng mắc thực tiễn và nâng cấp khung pháp lý cho giai đoạn phát triển mới.

Nguồn: Cục Thống kê, Agriseo Research tổng hợp



NGÀNH DẦU KHÍ

CÁC DỰ ÁN DẦU KHÍ TRỌNG ĐIỂM BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN THI CÔNG CAO ĐIỂM

- ❖ Giai đoạn 2026-2027 là cao điểm thi công của nhiều dự án dầu khí trọng điểm quốc gia. Tiến độ tích cực của các dự án trong nửa đầu năm 2026 kỳ vọng giúp gia tăng khối lượng công việc và hỗ trợ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cho nhóm doanh nghiệp dầu khí, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc phân khúc thượng nguồn.

Dự án	Mốc quan trọng 6T.2026	Mốc tiếp theo/Tác động ngành	Trữ lượng (Ước tính)
Lô B – Ô Môn (Khí)	Tiến độ các gói thầu EPCI tích cực, với EPCI#1 và #2 lần lượt đạt 65% và 95%; gói thầu tuyến ống trên bờ và gói FSO đều đạt xấp xỉ 45%.	- Dự kiến đón dòng khí đầu tiên vào quý III/2027; - Cung cấp nguồn khí cho tổ hợp 4 nhà máy điện Ô Môn (2.800 MW) tại khu vực Tây Nam Bộ.	107 tỷ m^3 khí và hơn 12 triệu thùng condensate
Lạc Đà Vàng (Dầu)	Phần chân đế đang được lắp đặt tại vùng biển Việt Nam; FSO LDV hoàn thành đóng mới, đã được bàn giao cho PVS vào tháng 6/2026.	- Dự kiến đón dòng khí đầu tiên vào quý IV/2026; - Bổ sung nguồn dầu thô nội địa, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.	Khoảng 100 triệu thùng dầu
Sự Tử Trắc 2B (Khí)	Này 29/6/2026, đón dòng khí đầu tiên từ giếng ST-9P, sớm hơn 1 ngày so với kế hoạch.	- Đẩy mạnh công tác khoan, kế hoạch đưa giếng ST-10P và ST-4PST vào khai thác lần lượt trong tháng 9 và 11/2026. - Bổ sung 1 tỷ m^3 khí/năm cho nhà máy điện Phú Mỹ, Nhơn Trạch.	17,05 tỷ m^3 khí và 74 triệu thùng condensate
Nam Du – U Minh (Khí)	Tháng 4/2026: Lễ ký kết và trao các văn kiện của dự án phát triển mỏ Nam Du và mỏ U Minh giữa PVN và các đối tác.	- Sản lượng khai thác dự kiến khoảng 700 triệu m^3 khí/năm, tương đương khoảng 30% nhu cầu khí tại khu vực Cà Mau. Lượng khí được sử dụng để cung cấp cho các nhà máy điện và nhà máy phân bón khu vực Tây Nam Bộ.	4,44 tỷ m^3 khí
Cá Voi Xanh (Khí)	PVN (36%) và ExxonMobil (64%) đang hoàn thiện nghiên cứu khả thi.	- Quyết định đầu tư cuối cùng (FID) dự kiến đạt vào năm 2027. - Cung cấp khí cho 5 nhà máy điện khu vực miền Trung, với tổng công suất khoảng 3.750 MW.	150 tỷ m^3 khí
Hải Sư Vàng (Dầu)	Murphy Oil (Hoa Kỳ) đang thực hiện hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí và đã đánh giá kết quả tích cực.	- Tiếp tục khoan thăm lượng và triển khai các bước đánh giá để xác định trữ lượng, khả năng khai thác.	Khoảng 430 triệu thùng dầu

Nguồn: Agriseco Research tổng hợp

CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG NHÓM NĂNG LƯỢNG

PVS



Tiến độ các dự án trọng điểm bám sát kế hoạch, đảm bảo duy trì tăng trưởng doanh thu ổn định giai đoạn 2026-2027



Dự địa tăng trưởng dài hạn nhờ mở rộng các mảng hoạt động mới như điện gió ngoài khơi, điện hạt nhân



Định giá hấp dẫn so với triển vọng KQKD tích cực

POW



Nhu cầu tiêu thụ điện được kỳ vọng tiếp tục tăng nhờ nắng nóng kéo dài và hoạt động sản xuất phục hồi



Điện khí LNG là động lực tăng trưởng dài hạn



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CHƯƠNG 3

DANH MỤC ĐẦU TƯ

ĐA CHIẾN LƯỢC



Tăng trưởng



Giá trị



Cổ tức



E.S.G



Đồ thị kỹ thuật





CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

DANH MỤC

ĐẦU TƯ THEO GIÁ TRỊ

Nền tảng cơ bản vững chắc





CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

TẬP TRUNG VÀO CÁC DOANH NGHIỆP BỊ ĐỊNH GIÁ THẤP NHƯNG SỞ HỮU HIỆU SUẤT SINH LỜI VÀ TỶ SUẤT CỔ TỨC VƯỢT TRỘI

ROE

ROE trung bình 28%, Vượt trội so với thị trường và ngành

CFO

Dòng tiền ổn định, tình hình tài chính lành mạnh



P/E, P/B

Thấp so với trung bình ngành

Cổ tức

Duy trì đều đặn, hấp dẫn



DANH MỤC CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

TOP 5 CỔ PHIẾU: HỘI TỤ LỢI NHUẬN, DÒNG TIỀN & CỔ TỨC

Danh mục được lựa chọn với ROE trung bình 28%, vượt trội so với thị trường chung

Mã (Ngành)	Luận điểm cốt lõi	Giá (VND)	P/E	ROE (%)	Div Yeild (% trung bình 3Y)
BMP	Vị thế đầu ngành nhựa, Cổ tức hấp dẫn và biên lợi nhuận gộp cao	151.600	9,9	41,5%	9,2%
SCS	Sân bay Long Thành lùi tiến độ & năng lực tài chính vững mạnh	48.200	6,6	47,5%	8,9%
QNS	Mảng sữa trở lại vai trò trụ cột & mảng đường tối ưu chi phí	48.500	9,3	18,5%	6,5%
MSH	Năng lực sản xuất mở rộng & lợi thế từ các FTA	31.500	5,7	31%	7,4%
NT2	Sản lượng huy động tăng & Tình hình tài chính lành mạnh	21.500	4,9	27,2%	2,5%



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

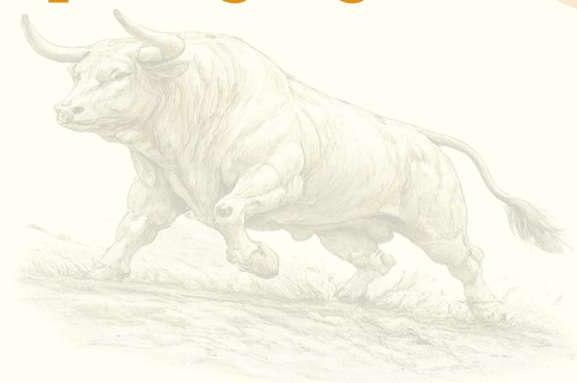
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn



DANH MỤC

ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Tận dụng hồi phục quăng ngắn





DANH MỤC CHỌN LỌC PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chiến lược “Đãi cát tìm vàng”: Chỉ 2,2% cổ phiếu đáp ứng tiêu chí an toàn

Bối cảnh phân hóa rõ nét và rủi ro Bulltrap lan rộng, kỷ luật quản trị vốn và vị thế là yếu tố cốt lõi



Tối ưu hóa

Bắt nhịp hồi phục từ đáy kênh giá và các vùng hỗ trợ cứng



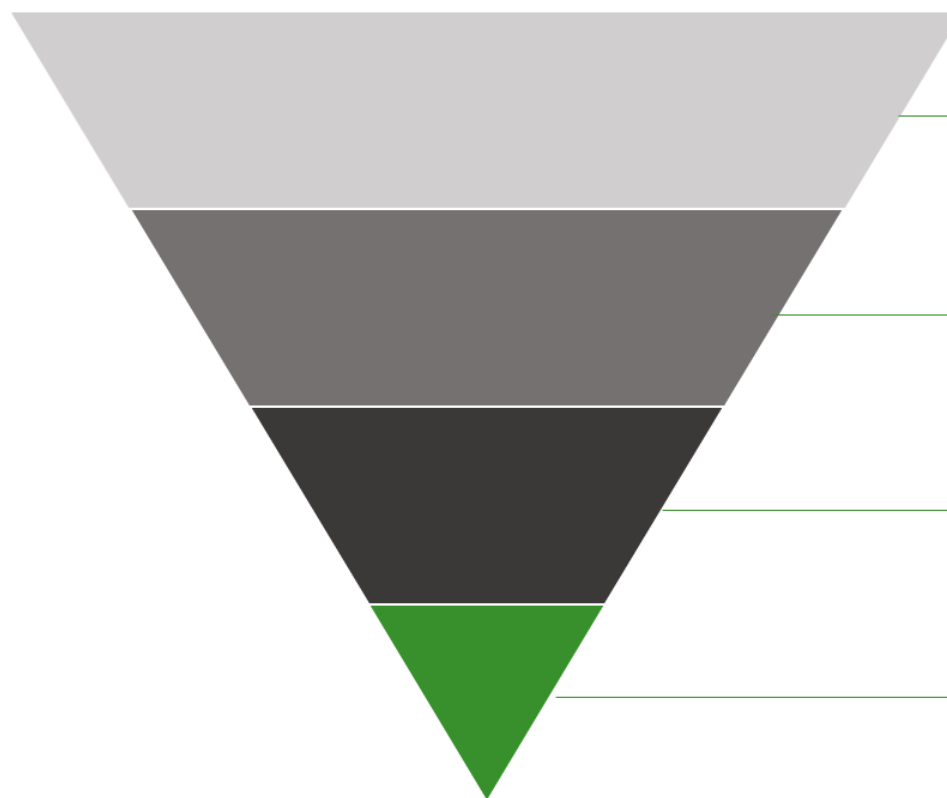
Duy trì tỷ trọng

Giữ vị thế ở nhóm cổ phiếu vượt đỉnh lịch sử hoặc dứt phasa nền giá ngắn hạn



Kỷ luật tuyệt đối

Chờ mua khi cân bằng – Hạ tỷ trọng từng phần tại kháng cự – Cắt lỗ dứt khoát cho từng vị thế



100% Toàn thị trường

>1.600 cổ phiếu trên ba sàn

38,8% Không giảm giá

Hiệu suất 12 tháng không âm

5,7% Đáp ứng thanh khoản

> 1 triệu CP/phần

2,2% Chọn lọc cuối cùng

Thỏa mãn tiêu chí

Chọn lọc 5 cổ phiếu vào danh mục khuyến nghị theo phân tích kỹ thuật

Đáp ứng các tiêu chí ưu tiên về sức mạnh giá, xu hướng tăng giá trung hạn, thanh khoản ổn định và thời điểm dịch chuyển xu hướng có thể đang tới gần

Mã cổ phiếu	Ngành	Sức mạnh giá	Thanh khoản 3M	Hiệu suất 12 tháng	Beta	Tóm tắt nhận định kỹ thuật
LPB	Ngân hàng	95%	1.735.524	+72,2%	0,35	Tích lũy chờ vượt đỉnh trong giai đoạn thị trường chung điều chỉnh
ACB	Ngân hàng	88%	18.823.814	+30,4%	0,72	Xu hướng hồi phục tích lũy sau giai đoạn giảm giá trước thị trường
HCM	Chứng khoán	86%	4.907.770	+10,7%	1,06	Xu hướng tích lũy tăng giá trung hạn, ít ảnh hưởng bởi nhịp rung lắc của thị trường
POW	Năng lượng	85%	418.680	+25,4%	0,6	Giảm về đáy kênh tăng giá trung hạn, có trợ lực của nhiều đường MA quan trọng
VNM	Tiêu dùng	82%	3.752.170	+2,0%	0,51	Giảm giá về mức đáy kênh giá đi ngang dài hạn 5 năm

LPB: Đặt cược vào khả năng bứt phá vùng đỉnh lịch sử

Cần nhắc về rủi ro tích lũy biên độ rộng, ép các vị thế lỗ ngắn hạn



Quan điểm kỹ thuật

- LPB duy trì xu hướng tăng, lập đỉnh lịch sử mới trong Q2/2026, trái chiều nhóm ngân hàng.
- Cổ phiếu tích lũy biên hẹp, thanh khoản giảm, cho thấy áp lực bán thấp.
- Hỗ trợ gần 50.000 đồng; hỗ trợ mạnh 44.000–45.000 đồng. Nếu vượt 54.000–56.500 đồng với thanh khoản cải thiện, LPB có thể hướng tới 58.500 đồng, xa hơn là 61.000–63.000 đồng.

Khuyến nghị giao dịch

- Mua mới quanh 49.500–51.000 đồng; tránh mua đuổi gần 55.000–56.500 đồng.
- Xu hướng tăng ngắn hạn suy yếu nếu LPB đóng cửa tuần dưới 48.000 đồng. Cắt lỗ nếu giá về dưới 42.000 đồng.

ACB: Tăng giá dẫn dắt nhóm ngành

Hồi phục sớm và dẫn dắt xu hướng



Quan điểm kỹ thuật

- ACB duy trì xu hướng tăng trung hạn khi giá nằm trên MA20, MA50 và MA200.
- Cổ phiếu bứt phá vùng 22.000 đồng với thanh khoản cao, cho thấy dòng tiền cải thiện.
- Hỗ trợ gần tại 22.000 đồng; hỗ trợ mạnh tại 21.000 đồng.
- Nếu vượt 23.500 đồng, ACB có thể hướng tới 25.500 đồng.

Khuyến nghị giao dịch

- Có thể nắm giữ hoặc mua khi điều chỉnh về 22.000 đồng; tránh mua đuổi gần 24.000 đồng.
- Xu hướng suy yếu nếu ACB đóng cửa tuần dưới 21.000 đồng. Cắt lỗ dưới 20.500 đồng.

HCM: Câu chuyện thị trường có thể chỉ diễn biến theo hướng tích cực

Beta cao nhưng ít ảnh hưởng với nhịp giảm của cổ phiếu thị trường

Quan điểm kỹ thuật

- HCM duy trì xu hướng tăng trung hạn
- Cổ phiếu tích lũy trong vùng 26.000–29.000 đồng; lực cầu vẫn tốt quanh MA20.
- Giá giảm về 27.000 đồng với thanh khoản thấp hơn trung bình 20 tuần, cho thấy áp lực bán yếu và nhịp giảm chủ yếu mang tính cân bằng theo yếu tố thị trường.
- Hỗ trợ gần tại 26.000 đồng; hỗ trợ mạnh tại 25.000 đồng. Nếu vượt 29.000 đồng với thanh khoản cải thiện, HCM có thể kiểm định 30.500 đồng và hướng tới 32.000 đồng.

Khuyến nghị giao dịch

- Có thể tích lũy quanh 26.000–26.500 đồng; tránh mua đuổi gần 28.500–29.000 đồng.
- Xu hướng tăng suy yếu nếu HCM đóng cửa tuần dưới 25.000 đồng. Cắt lỗ dưới 24.500 đồng.



POW: Kênh dưới của hướng tăng giá trung hạn là điểm đỡ lý tưởng

Số ít cổ phiếu trong nhóm duy trì xu hướng trung hạn tăng giá



Quan điểm kỹ thuật

- POW duy trì xu hướng tăng trung hạn khi giá vẫn nằm trên MA20, MA50 và MA200. Cổ phiếu điều chỉnh về vùng kiểm định nhưng lực cầu vẫn hiện diện quanh MA20.
- Giá giảm với thanh khoản thấp hơn trung bình 20 tuần, cho thấy áp lực bán yếu và nhịp giảm chủ yếu mang tính điều chỉnh.
- Hỗ trợ gần tại 13.500–13.700 đồng; hỗ trợ mạnh tại 13.000–13.200 đồng. Nếu vượt 15.000 đồng, POW có thể hướng tới 15.500–16.000 đồng.

Khuyến nghị giao dịch

- Có thể tích lũy quanh 13.500–13.800 đồng; tránh mua đuổi gần 14.800–15.000 đồng.
- Xu hướng tăng suy yếu nếu POW đóng cửa tuần dưới 13.000 đồng; cắt lỗ dưới 12.800 đồng.

VNM: Đặt cược vào khả năng tạo đáy khi về vùng hỗ trợ nhiều năm

Rủi ro tạo quán tính giảm khiến vị thế vượt qua ngưỡng cắt lỗ



Quan điểm kỹ thuật

- VNM đang trong xu hướng điều chỉnh và lùi về kiểm định vùng hỗ trợ 55.000 đồng; lực cầu xuất hiện nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận.
- Thanh khoản thấp hơn trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán không lớn, song dòng tiền mua chủ động vẫn còn thận trọng.
- Hỗ trợ gần tại 55.000 đồng; hỗ trợ mạnh tại 52.000–53.000 đồng. Nếu vượt 59.000 đồng với thanh khoản cải thiện, VNM có thể hướng tới 61.000–62.000 đồng.

Khuyến nghị giao dịch

- Có thể mua thăm dò quanh 54.800–55.500 đồng khi xuất hiện tín hiệu hồi phục; hạn chế mua đuổi khi giá chưa vượt 59.000 đồng.
- Kích bản hồi phục thất bại nếu VNM đóng cửa tuần dưới 54.000 đồng.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

DANH MỤC

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỔ TỨC

SINH LỜI AN TOÀN, ỔN ĐỊNH





DANH MỤC CỔ TỨC 2026

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CỔ PHIẾU

Cổ phiếu được chọn phải đáp ứng khả năng tạo dòng tiền thực tế, duy trì chính sách chi trả kể cả trong chu kỳ kinh tế khó khăn.



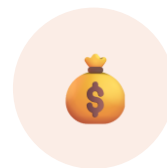
Tài Chính Lành Mạnh

Tiền mặt dồi dào, cơ cấu nợ vay thấp/bằng 0, đảm bảo thanh khoản.



Kinh Doanh Ổn Định

Vị thế dẫn đầu/độc quyền, tỷ suất sinh lời ROE hai chữ số.



Cổ Tức đều Đặn

Lịch sử chi trả tiền mặt cao liên tục, tỷ suất hấp dẫn hơn lãi suất tiết kiệm.



Định Giá Hấp Dẫn

P/E và P/B rẻ, có động lực tăng trưởng dài hạn gia tăng giá trị gốc.

DANH MỤC ĐẦU TƯ TỐI ƯU



DANH MỤC CỔ TỨC 2026

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ: 5 CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM CHO CHIẾN LƯỢC DÒNG TIỀN 2026

Danh mục sở hữu tỷ suất cổ tức 2026 hấp dẫn, kết hợp hiệu quả sinh lời tốt, nền tảng tài chính lành mạnh và luận điểm đầu tư rõ ràng.

Mã (Ngành)	Tỷ suất cổ tức 2026	Hiệu quả sinh lời (ROE)	Luận điểm cốt lõi
DHG (Dược)	13,0%	ROE 22,0%	• Đầu ngành dược, tài chính vững, hưởng lợi mở rộng kênh ETC
MSH (Dệt may)	15,7%	ROE 31,0%	• SH11 thúc đẩy tăng trưởng, đơn hàng củng cố nhờ xu hướng Trung Quốc +1
SMB (Đồ uống)	10,3%	ROE 27,5%	• Lợi nhuận ổn định, nợ vay thấp, cổ tức tiền mặt cao đều
VEA (Cơ khí/Ô tô)	15,0%	ROE 26,3%	• Nguồn tiền lớn, cổ tức cao ổn định, định giá còn hấp dẫn
VLB (Vật liệu XD)	10,9%	ROE 42,3%	• Hưởng lợi nhu cầu đá Long Thành, không vay nợ, cổ tức cải thiện



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

DANH MỤC

ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

Đón đầu – Mở rộng – Dẫn dắt



TRIẾT LÝ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU DỰA TRÊN 3 TRỤ CỘT TĂNG TRƯỞNG CỐT LÕI

Đón đầu chu kỳ mở rộng – Định vị các doanh nghiệp sở hữu động lực lợi nhuận tăng thực chất

1

Triển vọng lợi nhuận tăng trưởng năm 2026 hai chữ số so với năm trước

2

Năng lực nội tại bền vững nhờ sở hữu lợi thế cạnh tranh nhằm duy trì đà tăng trưởng dài hạn

3

Mặt bằng định giá P/B và P/E hợp lý, an toàn để nắm giữ với triển vọng năm 2026





TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẦU TƯ

TỔNG HỢP DANH MỤC: 5 ĐẠI DIỆN XUẤT SẮC TỪ CÁC NGÀNH TRỌNG ĐIỂM

Danh mục tập trung vào nhóm Thép, Bán lẻ, Nông nghiệp và Ngân hàng – những doanh nghiệp có câu chuyện tăng trưởng rõ ràng năm 2026.

HPG	Kim loại	Động lực từ Dung Quất 2 & Thuế chống bán phá giá.	LNST Q1/2026 +170% svck
MWG	Bán lẻ	Bước ngoặt lợi nhuận Bách Hóa Xanh & DMX IPO.	LNST Q1/2026 +78% svck
BAF	Sản xuất thực phẩm	Mở rộng chuỗi 3F & biên lợi nhuận đột phá.	LNST Q1/2026 +54% svck
MBB	Ngân hàng	Dư địa tăng trưởng tín dụng cao nhờ nhận chuyển giao bắt buộc.	LNST Q1/2026 +15% svck
VPB	Ngân hàng	Câu chuyện tăng vốn và tăng trưởng tín dụng 2026.	LNST Q1/2026 +61% svck



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

DANH MỤC

ĐẦU TƯ THEO E.S.G

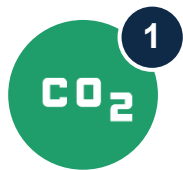
Môi trường – Xã hội – Quản trị





BỘ LỘC ESG 6 TRỤ CỘT: SÀNG LỌC RỦI RO, TỐI ƯU HÓA GIÁ TRỊ DÀI HẠN

Doanh nghiệp ESG sở hữu khả năng chống chịu trước các cú sốc tốt hơn nhờ mô hình quản trị minh bạch và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.



Giảm phát thải

Giảm phát thải khí nhà kính,
ứng phó biến đổi khí hậu.



Năng lượng xanh

Tiết kiệm năng lượng
& sử dụng bao bì xanh.



Bảo vệ môi trường

Kêu gọi cộng đồng chung tay
bảo vệ môi trường.



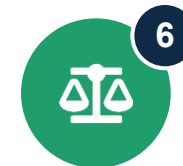
Bình đẳng & đa dạng

Môi trường làm việc công bằng,
đa dạng.



Chuỗi cung ứng bền vững

Đồng hành cùng nhà cung cấp
cam kết phát triển bền vững.



Quản trị minh bạch

Minh bạch trong quản trị
doanh nghiệp (Integrity).



4 CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM: KẾT HỢP LỢI NHUẬN VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Danh mục phân bổ đều vào các ngành kinh tế trọng điểm, sở hữu nền tảng vận hành ổn định và hiệu quả sinh lời (ROE) vượt trội.

	CỔ PHIẾU	P/E	ROE '25	ĐIỂM NHẤN ESG
	CTG Ngân hàng	7,3	22,3%	Tiên phong tín dụng xanh & Tài chính toàn diện.
	FPT Công nghệ	12,8	23,3%	Trí tuệ số hội tụ trách nhiệm nhân văn
	GMD Cảng biển	18,4	14,6%	Cảng thông minh, tối ưu logistics & chuẩn an toàn quốc tế.
	PAN Nông nghiệp	5,7	21,4%	Sinh thái khép kín & Quản trị doanh nghiệp chuẩn ASEAN.
	MWG Bán lẻ	15,0	25,5%	Hiệu quả kinh doanh gắn liền với Top 100 Doanh nghiệp xanh.



Thank you

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Hà Nội

Điện thoại: 024.62762666 Email: online@agr.vn

**MỞ TÀI KHOẢN
CHỨNG KHOÁN**

